

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4703000330 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 8 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 15 tháng 09 năm 2009)



LILAMA 45.4 JSC

NIÊM YẾT CÔ PHIÊU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4

Địa chỉ: Xa lộ Hà Nội, P Bình Đa, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 3.838 188 Fax: (84-61) 3.838 008
Website: <http://www.lilama454.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TM&CN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà Hà Thành PLAZA – 102 Thái Thịnh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Chi nhánh: Số 2 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, P Đa Kao, Q 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-4) 3.514 8766 Fax:(84-4) 3.514 8768
Website: <http://www.vics.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Đặng Văn Phúc
Chức vụ: Kế toán Trưởng
Điện thoại: (84-61) 3.837 246 - 0918625834 Fax: (84-61) 3.838 008



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4703000330 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 8 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 15 tháng 09 năm 2009)



LILAMA 45.4 JSC

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 45.4
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 VNĐ/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
Tổng số lượng niêm yết:	4.000.000 cổ phiếu (Bốn triệu cổ phiếu)
Tổng giá trị niêm yết:	40.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASNAF VIỆT NAM

Trụ sở chính:

P.903 – CT4 –KĐT Mỹ Đình – Sông Đà – Phạm Hùng – Từ Liêm – Hà nội

Điện thoại:

(84-4) 37670720 Fax: (84-4) 37670721

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NA

Trụ sở chính:

Tầng 4, tòa nhà Hà Thành PLAZA – 102 Thái Thịnh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Chi nhánh:

Số 2 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại:

(84-4) 3514 8766 Fax: (84-4) 3514 8768



Công ty Chứng khoán Thương mại & Công nghiệp Việt Nam
VICtory of investorS



MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế	4
2. Rủi ro về luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù	6
4. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức niêm yết	8
2. Tổ chức tư vấn	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	9
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Cơ cấu bộ máy và tổ chức	14
3. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty	18
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty Lilama 45.4, Những Công ty mà Công ty Lilama 45.4 nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền chi phối Công ty Lilama 45.4	19
5. Hoạt động kinh doanh	20
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	39
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	41
8. Chính sách với người lao động.....	43
9. Chính sách cổ tức	48
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	48
11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	55
12. Tài sản.....	65
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	66
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn	74



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	74
17. Các thông tin khác	74
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.	76



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Lilama 45.4 hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp và chế tạo thiết bị. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong hai lĩnh vực trên, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty có thể biến động nếu gặp một số rủi ro sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Không nằm ngoài tầm ảnh hưởng đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Lilama 45.4 cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô của nền kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Thị trường kinh doanh các dịch vụ xây lắp và chế tạo thiết bị là thị trường chịu ảnh hưởng nhiều bởi các diễn biến của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thu nhập bình quân đầu người cũng như giá cả của một số mặt hàng quan trọng có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của nền kinh tế nói chung và của Công ty Lilama 45.4 nói riêng. Khi nền kinh tế phát triển, kéo theo sự phát triển của các ngành nghề dẫn đến nhu cầu về mảng dịch vụ xây lắp, chế tạo thiết bị, tư vấn thiết kế...phát triển mạnh. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam có bước phát triển vượt bậc, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 8,0% - 8,5%, riêng năm 2008 là năm diễn ra khủng hoảng kinh tế trên diện rộng, các doanh nghiệp đều ít nhiều bị ảnh hưởng, nhưng GDP của nước ta vẫn đạt 6,23%. Tuy nhiên các chuyên gia phân tích đều cho rằng trong những năm tới, tốc độ tăng trưởng này có thể sẽ giảm nhẹ do sự chững lại của kinh tế

(1)

(1) Nguồn: Website sở kế hoạch và đầu tư:

<http://www.gso.gov.vn/>



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Hoa Kỳ và cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Vì vậy khi nền kinh tế suy thoái, thu nhập bình quân trên đầu người giảm dẫn đến sức cầu đối với các sản phẩm dịch vụ xây lắp, chế tạo thiết bị, tư vấn thiết kế giảm sút, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị thu hẹp.

Lãi suất:

Tại thời điểm 31/12/2008, tổng vay nợ ngắn hạn và dài hạn của Công ty là trên 68 tỷ đồng. Trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều bất ổn, dẫn đến những thay đổi lớn và thường xuyên về chính sách lãi suất của các tổ chức tín dụng. Những biến động này sẽ có ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Lạm phát:

Mặc dù nền kinh tế tăng trưởng song trong những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam cũng đang đứng trước tình trạng mức lạm phát tương đối cao: 8,3% năm 2005, 7,5% năm 2006, năm 2007 tỷ lệ lạm phát tăng vọt lên hai con số: 12,63%, đặc biệt năm 2008 tỷ lệ lạm phát đã lên tới 22,97%. Với sự biến động bất thường giá cả nguyên vật liệu như sắt thép, nhiên liệu... như hiện nay là điều đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và chế tạo thiết bị nói chung và Công ty nói riêng. ⁽¹⁾

Tỷ giá hối đoái:

Bên cạnh nguồn nguyên vật liệu trong nước Công ty còn sử dụng một số nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu, vì thế biến động của tỷ giá hối đoái ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của Công ty làm thay đổi Giá vốn hàng bán và lợi nhuận của Công ty

2. Rủi ro về luật pháp

Mọi quy định pháp luật về kinh doanh đều tác động trực tiếp đến kết quả và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Một môi trường pháp lý lành mạnh vừa tạo điều kiện

(2) Nguồn: Website sở kế hoạch và đầu tư:

<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2008>



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

thuận lợi cho các doanh nghiệp tiến hành các hoạt động kinh doanh và vừa điều chỉnh các hoạt động kinh tế của mình sao cho có hiệu quả. Vì vậy các chính sách, các nghị định, các văn bản dưới luật ban hành không ổn định và luôn thay đổi có thể gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

2.1. Luật doanh nghiệp

Do Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp nên bất kỳ thay đổi nào của Luật doanh nghiệp cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

2.2. Chính sách thuế

Về Thuế giá trị gia tăng (VAT): Từ những năm 1999 đến năm 2003 ngành xây lắp được áp Thuế giá trị gia tăng đầu ra là 5% cho tất cả các công trình và hạng mục công trình xây lắp. Từ tháng 01 năm 2004, Nhà nước thay đổi mức thuế áp dụng đối với ngành xây lắp tăng lên là 10% (trừ các sản phẩm gia công chế tạo áp dụng mức thuế 5%) điều này cũng gây nhiều khó khăn cho Công ty: phải nộp Thuế giá trị gia tăng cho Ngân sách cao trong khi có rất nhiều công trình Công ty đã ký hợp đồng với Chủ đầu tư từ trước khi luật thuế sửa đổi ban hành, khi thanh quyết toán công trình Chủ đầu tư cũng không thanh toán thêm phần thuế mà Nhà nước đã sửa đổi tăng lên. Điều này cũng đã gây thiệt hại cho Công ty làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Về Thuế thu nhập doanh nghiệp: Từ khi có luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Nhà nước áp dụng mức thuế cho ngành xây lắp là 32%; đến những năm gần đây, Nhà nước quy định thay đổi mức thuế thu nhập doanh nghiệp chung, giảm xuống là 28%. Đặc biệt từ ngày 01/01/2009 Công ty được áp dụng mức Thuế TNDN là 25%. Như vậy có thể thấy sự thay đổi trong chính sách Thuế thu nhập doanh nghiệp thời gian gần đây mang nhiều tác động tích cực đến lợi nhuận của Công ty. Hơn nữa sau khi cổ phần hoá năm 2006, LILAMA 45.4 được ưu đãi 100% Thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 02 năm 2007 và 2008 và trong 02 năm tiếp theo được giảm 50%, nên đây cũng là một lợi thế cho Công ty.

2.3. Chính sách xuất nhập khẩu của Nhà nước

Do Công ty thực hiện các dịch vụ xây lắp, chế tạo thiết bị cho các đối tác nước ngoài như Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp..., và nhập một số nguyên liệu từ nước ngoài nên bị ảnh hưởng lớn trong chính sách xuất nhập khẩu của Nhà nước.

3. Rủi ro đặc thù

Do hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và chế tạo thiết bị vì vậy Công ty chịu ảnh hưởng nhiều bởi sự thay đổi giá cả các chi phí đầu vào. Rủi ro chủ yếu là trong lĩnh vực chế



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

tạo. Do giá nguyên vật liệu không ổn định đặc biệt là giá sắt thép và xăng dầu. Hiện tại nguồn cung cấp thép trong nước mới chỉ cung cấp được thép hình loại nhỏ, đối với thép tấm, thép hình có kích thước lớn thường phải nhập khẩu. Khi nhập khẩu thép Công ty sẽ phải gánh chịu những rủi ro về tỷ giá hối đoái và chịu sức ép cạnh tranh về giá đối với các đối thủ nước ngoài trong đó có Trung Quốc, bởi vì họ có sự chủ động về nguyên vật liệu. Để phòng ngừa rủi ro về tỷ giá hối đoái, Công ty đã thực hiện ký hợp đồng đầu ra (xây lắp, chế tạo) với các khách hàng nước ngoài song song với việc ký hợp đồng nhập khẩu và hợp đồng với các nhà cung cấp nguyên liệu với cùng một loại tiền thanh toán. Tuy nhiên đối với những hợp đồng không sử dụng được phương thức này thì những rủi ro về tỷ giá vẫn có thể xảy ra.

Giá cả xăng dầu trong nước và trên thế giới thường xuyên thay đổi, trong khi xăng dầu là nguồn năng lượng chính cho hoạt động vận hành của các thiết bị, máy móc thi công tại các công trình của Công ty, do vậy việc thay đổi giá cả nhiên liệu nói chung và giá cả xăng dầu nói riêng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của LILAMA 45.4

4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như: Động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố..., đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn).

Tóm lại, với những đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa và dự kiến sẽ không gặp phải những khó khăn khách quan và chủ quan trong tương lai, đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện được đúng theo kế hoạch đề ra.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Văn Dur	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đình San	Phó tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Hà	Phó tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Phúc	Kế toán trưởng
Ông Lê Đình Khanh	Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Phúc Long**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do **Công ty cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với *Công ty Cổ phần Lilama 45.4*. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin, tài liệu và số liệu do *Công ty Cổ phần Lilama 45.4* cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Luật chứng khoán số: Là Luật quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán 70/2006/QH11: do Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Cơ quan quản lý Nhà nước



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

	về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LILAMA 45.4:	Công ty Cổ phần Lilama 45.4
HĐQT:	Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.4
BKS:	Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 45.4
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 45.4
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 45.4
Thành viên chủ chốt:	Thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT Công ty CP Lilama 45.4
Người có liên quan:	Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên chủ chốt Công ty Cổ phần Lilama 45.4
BCTC:	Báo cáo tài chính
Tổ chức niêm yết:	Công ty Cổ phần Lilama 45.4
Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt nam (VICS)
Tổ chức kiểm toán:	Công ty TNHH Kiểm toán ASNAF Việt Nam
VĐL:	Vốn điều lệ
VNĐ:	Đồng Việt Nam
TSCĐ:	Tài sản cố định



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Lilama 45.4 là một doanh nghiệp hạng I thuộc Tổng Công ty lắp máy Việt Nam chuyên nhận thầu xây lắp, gia công chế tạo thiết bị, kết cấu thép các công trình công nghiệp và dân dụng trong và ngoài nước. Thành lập từ năm 1979, Công ty đã tham gia lắp đặt hơn 200 công trình lớn nhỏ trên khắp mọi miền đất nước, đã đưa vào sử dụng đạt chất lượng cao. Hơn 20 năm hoạt động và phát triển Công ty Cổ phần Lilama 45.4 luôn giữ được tín nhiệm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước về chất lượng, tiến độ thi công và các dịch vụ bảo hành, bảo trì chu đáo. Đến năm 2006 Công ty chuyển sang hoạt động dưới mô hình là Công ty cổ phần theo quyết định số 794/QĐ-BXD ngày 17/05/2006. Dưới Vai trò là Công ty cổ phần, thương hiệu LILAMA 45.4 luôn gắn liền với những công trình xây dựng có tầm cỡ quốc gia và góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Một số thông tin chính về Công ty:

Tên viết tắt : **LILAMA 45.4 JSC**
Tên Tiếng Anh: LILAMA 45.4 Joint Stock Company

Logo:



LILAMA 45.4 JSC

Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
Mã số thuế: 3600255703-1
Địa chỉ: Xa lộ Hà Nội, Phường Bình Đa, Biên Hòa, T. Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) .3 838 188 Fax: (84-61) .3 838 008
Email: ecc45_4@hcm.vnn.vn
Website: www.lilama454.com.vn
Giấy phép KD số: 4703000330





LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 8 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 15 tháng 09 năm 2009

Vốn điều lệ: 40.000.000.000 VND

Lĩnh vực kinh doanh:

- Khảo sát, tư vấn xây dựng và công trình dân dụng, công nghiệp (trừ tư vấn thiết kế xây dựng)
- Tư vấn, thiết kế công nghệ các dây chuyền sản xuất: Vật liệu xây dựng, giấy, chế biến lương thực và thực phẩm.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà.
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, thiết bị đơn lẻ, thiết bị đồng bộ, dây chuyền công nghệ
- Mua bán lắp đặt bảo trì thang máy
- Chế tạo, lắp đặt hệ thống đường ống hạ áp, trung áp, cao áp (dẫn nước, dẫn dầu, dẫn khí).
- Xây dựng, lắp đặt công trình công nghiệp, dây chuyền công nghệ máy móc, đường dây tải điện, trạm biến áp cao thế, trung thế, hạ thế.
- Sản xuất, mua bán hàng kim khí, sắt thép, vật liệu điện, máy móc thiết bị, phụ tùng cơ khí.
- Mua bán phế liệu (trừ các chất thải nguy hại quy định tại Quyết định số 23/2006/QĐBTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường).
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa./.

Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị: Triệu VND

Thời gian	Vốn điều lệ	Giá trị tăng thêm	Phương thức tăng vốn điều lệ
Khi cổ phần hoá	11.200		
Lần 1: Ngày 01/07/2007 (Theo NQ ĐHCĐ Ngày 17/05/2007)	40.000	28.800	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược



Vốn điều lệ ban đầu khi cổ phần hóa của Công ty là 11.200.000.000 VNĐ, đến ngày 01/07/2007 Công ty tăng vốn điều lệ lên 40.000.000.000 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 17/05/2007.

Tại thời điểm phát hành tăng vốn điều lệ này, Công ty cổ phần Lila ma 45.4 chưa đăng ký làm Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời Công ty không hiểu rõ về Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ban hành ngày 12/7/2006 (có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2007). Vì thế Công ty không thực hiện xin phép và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Cho đến năm 2009 sau khi Lilama 45.4 đăng ký làm Công ty đại chúng và luật chứng khoán số 70 đã được phổ biến sâu rộng tới các Công ty đại chúng thì Lilama 45.4 mới biết việc Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng trong năm 2007 mà không thực hiện xin phép Ủy Ban chứng khoán Nhà nước là vi phạm pháp luật. Đến tháng 10 năm 2009 Công ty Cổ phần Lilama 45.4 đã nộp hồ sơ báo cáo quá trình tăng vốn này lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước kèm theo toàn bộ hồ sơ giải trình về đợt tăng vốn. Xét thấy việc vi phạm của Công ty có yếu tố khách quan do điều kiện Công ty ở xa, và tại thời điểm Công ty thực hiện tăng vốn thì luật Chứng khoán số 70 mới được đưa vào thực hiện và chưa được phổ biến sâu rộng tới các Công ty cổ phần, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra quyết định số 727/QĐ – UBCK ngày 30/10/2009 về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Theo quyết định này Công ty cổ phần Lilama 45.4 được chấp nhận đợt phát hành ra công chúng năm 2007 và phải nộp số tiền phạt là 50 triệu đồng. Cũng trong ngày 30/10/2009 Công ty cổ phần Lilama 45.4 đã tiến hành nộp đầy đủ số tiền phạt trên theo biên lai thu tiền phạt số 0023740.

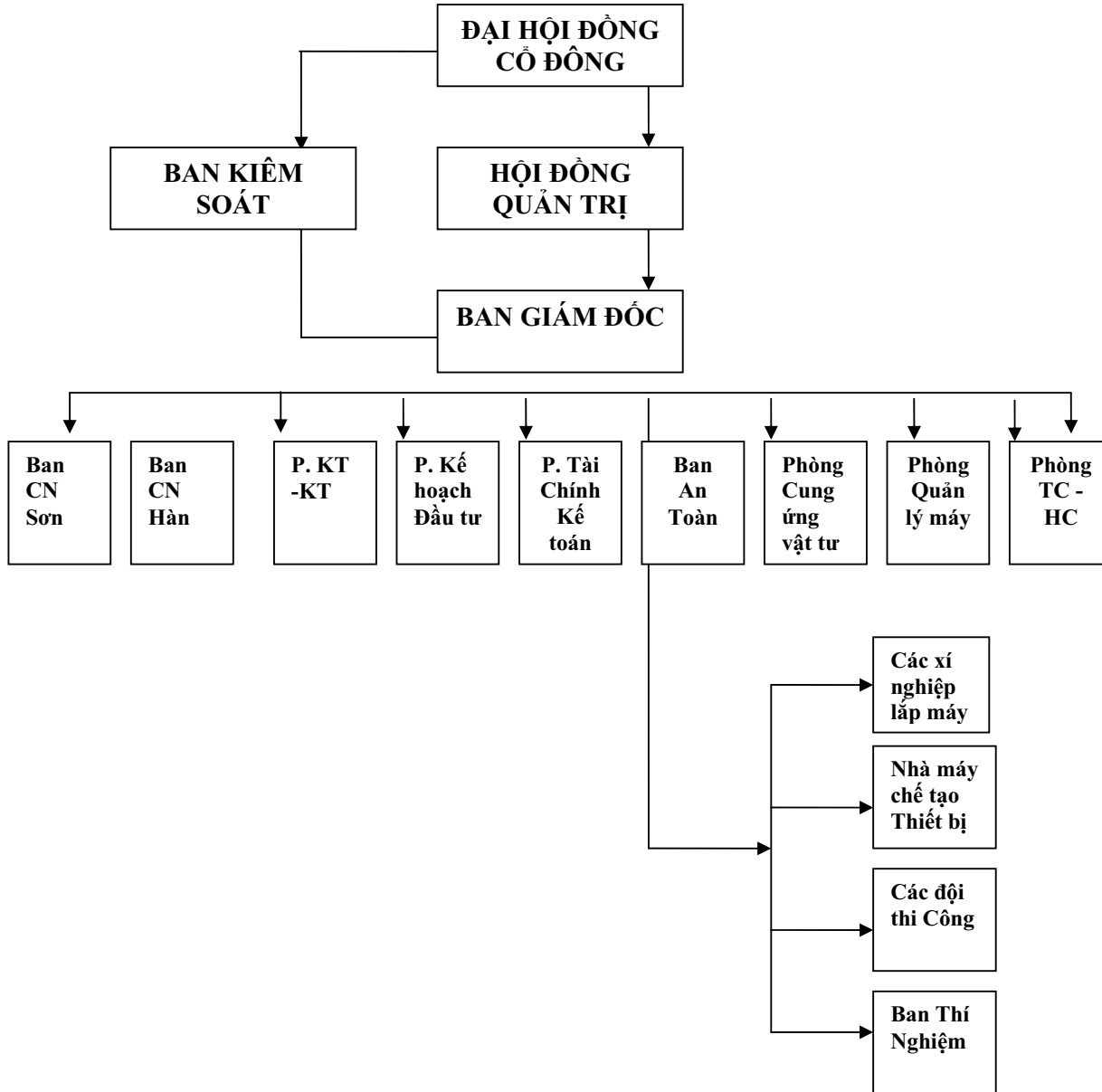
2. Cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức công ty

2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với sơ đồ như sau:



Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty



2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:



- ❖ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ❖ Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- ❖ Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- ❖ Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.2. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- ❖ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- ❖ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- ❖ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- ❖ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.3. Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- ❖ Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ❖ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Giám đốc;
- ❖ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm trợ giúp Tổng Giám đốc điều hành một mặt hoạt động của Công ty. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- ❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

- ❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- ❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ của Công ty.

2.2.5. Các phòng ban chức năng, các ban quản lý dự án

Nhóm này trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Các Phòng nghiệp vụ gồm có các Trưởng, Phó trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

Trực tiếp điều hành các dự án là các Ban Quản lý dự án dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc và các Phó tổng Giám đốc. Đối với hoạt động kinh doanh tại các Ban quản lý dự án sẽ do Giám đốc của Ban quản lý đó trực tiếp điều hành và phải đặt dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Các Ban quản lý thay mặt Công ty thực hiện các dự án, các hạng mục công trình, được chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình theo phân cấp quản lý, tự chịu trách nhiệm về lĩnh vực được giao.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập

3.1. Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 15/10/2009



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Bảng 01: Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 15/10/2009

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1. Trong nước	4.000.000	40.000.000.000	100%
Tổ chức	2.067.346	20.673.400.000	51,68%
Cá nhân	1.932.654	19.326.540.000	48,32%
2. Nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	4.000.000	40.000.000.000	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/10/2009

Bảng 02: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Đơn vị: Vn Đồng

STT	Cổ đông	Tỷ trọng vốn góp (%)	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (VNĐ)
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam <i>Địa chỉ:</i> 124 Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội <i>Đại diện:</i>	51,68	2.067.346	20.673.460.000
	1. Ông Hoàng Văn Dur		1.067.346	10.673.460.000
	2. Ông Đặng Văn Phúc		600.000	6.000.000
	3. Ông Phạm Đình San		400.000	4.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Bảng 03: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Tỷ Lệ	Cổ phần sáng lập	Giá trị (VNĐ)
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam <i>Đại diện:</i> 1. Ông Hoàng Văn Dur 2. Ông Đặng Văn Phúc 3. Ông Phạm Đình San	Số 124 Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội	51.68%	2.067.346	20.673.460.000
2	Vốn người lao động (đại diện Ông Nguyễn Văn Việt)		29,09%	1.163.725	11.637.250.000
3	Vốn người lao động (Đại Diện Ông Nguyễn Quốc Dương)		19,22%	768.929	7.689.290.000
Tổng cộng			100%	4.000.000	40.000.000.000

Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD số 4703000330 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 8 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 15 tháng 09 năm 2009

Công ty đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14/8/2006, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần trong 3 năm đến ngày 14/8/2009. Như vậy đến thời điểm này cổ đông sáng lập đã không còn bị hạn chế chuyển nhượng

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của LILAMA 45.4, những Công ty mà LILAMA 45.4 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LILAMA 45.4:

4.1 Danh sách công ty mẹ

Tổng Công ty Lắp máy Việt nam là đơn vị nắm giữ quyền chi phối (nắm 51,68% Vốn điều lệ) đối với Công ty Cổ phần Lilama 45.4

Thông tin chung về Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam

- Vốn điều Lệ: 127.286.210.976 Vn đồng
- Đăng ký kinh doanh số: 110860 thay đổi lần 2 ngày 23/05/2005.
- Trụ sở chính: 124 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Ngành, nghề kinh doanh chính:
 - Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc, thi



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường giao dây trạm biến thế điện;

- Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Xuất nhập khẩu lao động, vật tư thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng và các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh vận tải thủy bộ;
- Đầu tư xây dựng các công trình bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật như: khảo sát, lập dự án, thiết kế và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
- Chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật;
- Các ngành nghề khác kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

4.2 Danh sách Công ty con

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị xây lắp, chế tạo thực hiện qua các năm



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Bảng 05 : Sản lượng/Giá trị dịch vụ qua các năm

Đơn vị: 1.000.000 VNĐ

Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008		9 tháng/2009	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu xây lắp	53.546	64,20%	57.141	23,82%	40.109	22%
Doanh thu chế tạo thiết bị	29.854	35,80%	182.744	76,18%	142.204	78%
Tổng	83.400	100%	239.885	100%	182.313	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4

5.2 Các lĩnh vực chính Công ty đang thi Công

Trải qua 30 năm phát triển đến nay Công ty đã thi công nhiều công trình trọng điểm quốc gia thuộc một số lĩnh vực như:

- Chế tạo và lắp đặt ;
- Lắp đặt thiết bị Công nghệ;
- Hàn cắt kim loại;
- Chế tạo lắp đặt hệ thống ống Công nghiệp;
- Xây dựng;
- Lắp đặt kết cấu thép;
- Chế tạo và lắp đặt đường ống áp lực cho các nhà máy thủy điện;
- Chế tạo và lắp đặt hệ thống ống Công nghiệp;
- Lắp đặt và sửa chữa Công trình điện.

Một số công trình điển hình Công ty đã thi công như:



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Chế tạo và lắp đặt:



Chế tạo cánh van Thủy điện
Đồng Nai 3



Lắp đặt nhà máy giấy bình dương
Vina KRAF



Lắp đặt máy phát thủy điện sông
Ba Hạ



Tổ hợp và lắp đặt bánh xe công tác
Thủy điện sông Ba Hạ



Chế tạo và lắp đặt bồn dầu 3.000m



Chế tạo vì kèo nhà vòm, khẩu độ
58m cho nhà máy xi măng Sao Mai



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

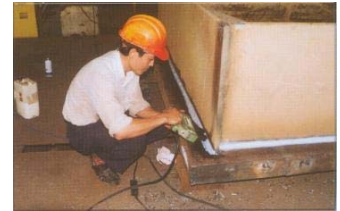
Hàn cắt kim loại:



Hàn ống dẫn dầu cho nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ



Đóng cọc tại công trình kính nổi Bình Dương



Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp từ tính



Hàn chế tạo sản phẩm bằng máy hàn tự động sông Ba Hạ



Hàn chế tạo nồi nấu bột giấy



Hàn chế tạo bồn Gas

Chế tạo lắp đặt hệ thống ống Công nghiệp:



Cung cấp và lắp đặt hệ thống ống và thiết bị Nhà máy sơn ICI- Mỹ Phước - Bình Dương Mỹ



Cung cấp và lắp đặt hệ thống ống và thiết bị Nhà máy sơn ICI- Mỹ Phước - Bình Dương



Trạm phát điện DIEZEL 24.000 MVA - SAOMAI



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Xây dựng:



Xây lắp kết cấu nhà máy kính
nổi Bình Dương



Ép cọc bê tông cốt thép nhà máy
nước Long Xuyên



Thi công xây dựng đập tràn xả lũ
- Dự án thủy điện Hàm Thuận -
Đa Mi

Chế tạo và lắp đặt đường ống cho các nhà máy thủy điện:



Chế tạo, lắp dựng kết cấu khung lò
hoi - Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ
Đồng Nai Dương



Lắp đặt thiết bị nghìn xi măng -
Nhà máy xi măng Sao Mai



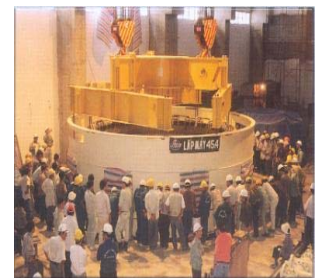
Lắp đặt Silo thu bụi nhà máy xi măng Sao
Mai - Kiên Giang, Nhà máy xi măng Sao
Mai - Kiên Giang thủy điện
Hàm Thuận - Đa Mi



Chế tạo và lắp đặt đường ống
áp lực Nhà máy thủy điện
Thác Mơ ở độ nghiêng 52,



Tổ hợp Roto nhà máy thủy điện
Sông Hình



Tổ hợp lắp đặt Stator nhà máy
Thủy điện Hàm Thuận



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Lắp đặt và sửa chữa công trình điện:



Lắp đặt trạm điện 110kV Nhà máy thủy điện Srock Phu Miêng Nhà máy sơn ICI- Mỹ Phước -Bình



Lắp đặt điện thế 250MVA - 220/110 KV trạm điện Long Thành Nhà máy sơn ICI- Mỹ Phước -Bình Dương



Lắp đặt trạm biến áp 110KV - Nhà máy thủy điện Sông Hình SAOMAI



Chế tạo và lắp đặt cột phát sóng và phát thanh Nam Bộ Mỹsông Ba Hạ



Chế tạo và lắp đặt đường dây cao thế



Chế tạo và lắp đặt cột phát sóng và phát thanh Nam

Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép:



Chế tạo và lắp đặt kết cấu nhà máy gạch Đồng Nai Dương



Chế tạo và lắp dựng nhà vòm khẩu độ 58m Nhà máy xi măng Sao Mai - Kiên Giang Long Xuyên



Chế tạo và lắp dựng nhà vòm khẩu độ 58m. Nhà máy xi măng Sao Mai - Kiên Gianthủ điện



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Lắp đặt thiết bị các nhà máy hóa chất:



Cung cấp, chế tạo và lắp đặt khung băng tải ngoài cảng. Chế tạo và lắp đặt thiết bị xuất bao trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả Nhà máy sơn ICI- Mỹ Phước -Bình Dương Mỹ



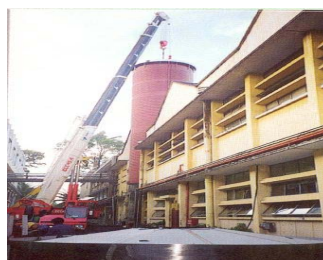
Cung cấp, chế tạo và lắp đặt khung băng tải ngoài cảng. Chế tạo và lắp đặt thiết bị xuất bao trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả



Cung cấp, chế tạo và lắp đặt cầu bồng Clinker 600 tấn/giờ Trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả



Lắp đặt thiết bị công nghệ nhà máy đường Lam Sơn Mỹ sông Ba Hạ



Lắp đặt thiết bị cho nhà máy bia Sài Gòn Mỹ



Lắp đặt thiết bị chèn ép nhà máy đường Tây Ninh



5.3 Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu:

Là một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ, nhưng do đặc trưng của ngành xây lắp và chế tạo thiết bị phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Nguồn nguyên vật liệu của công ty bao gồm: mua từ các đơn vị trong nước, mua lại của Tổng Công ty Lilama và nhập khẩu nguyên vật liệu. Nguyên vật liệu thường được sử dụng bao gồm: nguyên vật liệu chính và nguyên vật liệu phụ.

- Nguyên vật liệu chính hiện nay Công ty sử dụng bao gồm:
 - + Sắt, thép tấm, thép tròn, thép hình các cỡ;
 - + Sơn;
 - + Xăng dầu.

Trong các nguồn nguyên vật liệu chính này thì thép tấm, thép hình cỡ to có tiêu chuẩn kỹ thuật cao là nguồn mà Công ty phải nhập khẩu từ nước ngoài đặc biệt là Trung Quốc.

- Nguyên vật liệu phụ bao gồm: Que hàn, khí Oxy, khí Gas, đá mài, gỗ, cát....

Tuy là nguồn nguyên vật liệu phụ nhưng đây là nguồn không thể thiếu trong quá trình thực hiện các công trình của LILAMA 45.4. Đây là những nguyên vật liệu cần thiết cho quá trình hàn, cắt kim loại, lắp đặt các công trình.

Bảng 06: Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty

TT	Sản phẩm	Nhà cung cấp chính
1	Xăng dầu	DNTN Trạm xăng dầu Suối Linh
2	Sắt thép	Công ty CP SXTM Hoàng Đạt
3	Sơn	Công ty Sơn tàu biển Vinashin
4	Que hàn, Đá mài, đá cắt	DNTN Đào Tuấn Kiệt
5	Ô xy, gas, CO2	DNTN Phát Thanh Tâm

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4



✚ Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

Hiện nay nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho các công trình của Công ty luôn được đáp ứng kịp thời và đầy đủ, không bị chậm trễ hay thiếu trong quá trình thi công. Tuy một số nguồn nguyên vật liệu của Công ty phải nhập khẩu như: Thép tấm, thép hình cỡ lớn, xăng dầu, khí Gas, nhưng hiện nay do các biện pháp thực hiện ký song song giữa hợp đồng lắp đặt chế tạo đầu ra với hợp đồng mua bán nguyên vật liệu đầu vào làm giảm rủi ro về giá cả và đảm bảo sự ổn định về nguyên vật liệu đầu vào cho các công trình.

Ngoài ra nguồn nguyên vật liệu chính như sắt thép hay xăng dầu, Công ty có thể mua lại từ Tổng Công ty LILAMA, đặc biệt trong các công trình do Tổng Công ty chỉ định thực hiện. Do vậy nguồn nguyên vật liệu chính thường luôn được đảm bảo để thực hiện các công trình.

Đối với nguồn nguyên vật liệu phụ như que hàn, đá mài thường là nguồn có nhiều trong nước nên ngoài mua sẵn thì Công ty có thể thực hiện mua bên ngoài khi cần thiết.

✚ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.

Sự ổn định nguồn nguyên vật liệu làm giảm bớt gánh nặng cho Công ty trong việc tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu mới với giá cả hợp lý. Tuy vậy giá cả những nguyên vật liệu đầu vào mà LILAMA 45.4 sử dụng thường có biên độ dao động lớn gây ảnh hưởng đến việc tính toán giá trị mỗi hợp đồng ký kết, ảnh hưởng đến doanh thu và chi phí của mỗi công trình.

Hơn nữa, nguyên vật liệu chính được nhập từ nước ngoài có giá cả thay đổi tương đối lớn trong một vài năm gần đây. Giá cả xăng dầu và sắt thép luôn có xu hướng ngày càng tăng lên. Do vậy với bất kỳ dự biến động nào từ giá cả nguyên vật liệu cũng đều ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Theo thông kê của phòng Vật tư – Công ty Cổ phần Lilama 45.4 thì giá cả nguyên vật liệu thay đổi khá nhiều, thể hiện trong bảng sau:



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Bảng 07: Biến động giá cả nguyên vật liệu qua các năm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
I	Nguồn nguyên vật liệu chính						
1	Thép tấm	đ/kg	8.800	11.000	11.842	13.419	22.450
2	Thép tròn	đ/kg	8.800	11.000	10.326	10.550	17.619
3	Thép hình các loại	đ/kg	9.000	13.097	14.479	11.200	17.424
4	Xăng dầu bình quân	đ/lit	5.100	7.300	9.581	13.500	14.500
5	Sơn	đ/kg	24.000	16.800	25.000	30.000	170.000
II	Nguồn nguyên vật liệu phụ						
7	Que hàn	đ/kg	10.500	28.000	28.000	20.000	51.880
8	Khí Oxy	đ/chai	37.000	34.545	37.000	40.000	60.000
9	Khí Gas	đ/kg	11.500	13.182	14.500	21.500	22.000
10	Đá Mài	đ/viên	13.500	13.500	13.500	8.000	14.500

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4

Như vậy có sự thay đổi đáng kể theo chiều hướng đi lên về giá cả nguyên vật liệu, tuy nhiên với chính sách ký các hợp đồng song song đã làm giảm đi rủi ro biến động giá cả sản phẩm của Công ty, giữ vững được mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của LILAMA 45.4.

5.4 Chi phí sản xuất

Bảng 08: Các yếu tố chi phí của Công ty

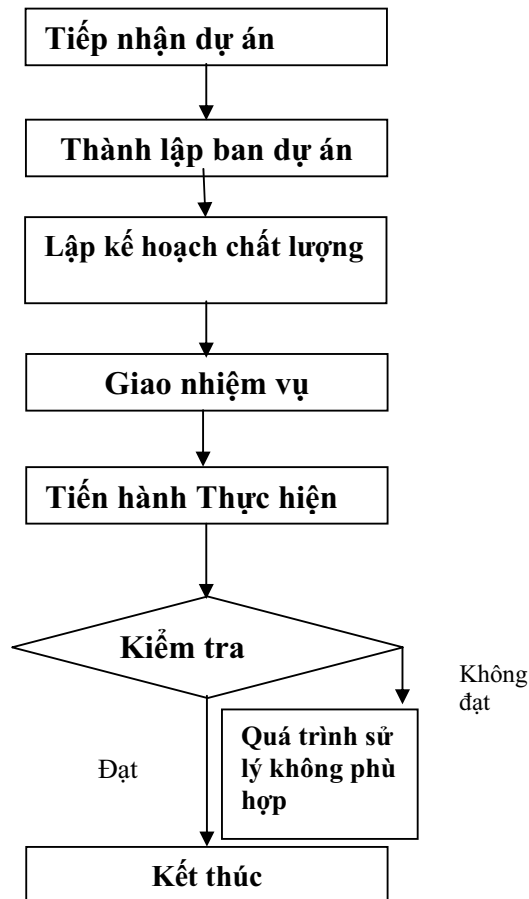
Đơn vị: Nghìn đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2007		Năm 2008		9 tháng /2009	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
GV hàng bán	72.559.605	87,00%	225.010.604	93,80%	166.861.341	91,52%
Chi phí Tài chính	2.384.674	2,86%	2.684.186	1,10%	3.289.337	1,80%
Chi phí bán hàng		0,00%		0,00%		0,00%
Chi phí quản lý	4.349.786	5,22%	8.084.634	3,37%	6.515.614	3,57%
Cộng chi phí	79.294.065	95,08%	235.779.424	98,27%	176.666.292	96,90%
Doanh thu thuần	83.399.725		239.885.215		182.313.102	



5.5. Quy trình sản xuất kinh doanh

Sơ đồ 2: Quy trình thi công dự án của Công ty



1. TIẾP NHẬN DỰ ÁN:

Tổng Giám đốc Công ty sẽ bổ nhiệm Giám đốc dự án sau khi hợp đồng dự án đã trúng thầu, hay chỉ định thầu được ký kết

Giám đốc dự án có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đấu thầu gồm:

- Phạm vi công việc của dự án.
- Danh mục tài liệu, bản vẽ.
- Bản vẽ thiết kế.
- Quy trình kỹ thuật.

2. BAN DỰ ÁN.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

2.1. Giám đốc dự án thành lập nhóm quản lý dự án và thông báo Phòng Tổ chức hành chính

- Quyết định bổ nhiệm Giám đốc dự án;
- Quyết định điều động nhân lực.

2.2. Phòng Kinh tế - Kỹ Thuật phân công cán bộ kỹ thuật tiếp nhận quản lý tài liệu, bản vẽ Phòng cung ứng vật tư thiết bị phân công cán bộ có trách nhiệm mua vật tư của dự án (Nếu dự án không khoán trọn gói).

2.3. Phòng quản lý máy có trách nhiệm cung cấp phương tiện thi công theo yêu cầu của Giám đốc dự án và quản lý máy móc thiết bị tại công trường.

2.4 Phòng tổ chức điều động nhân lực đảm bảo số lượng và chất lượng cho dự án.

2.5. Phòng an toàn phân công cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra an toàn. đối với an toàn viên kiểm tra, yêu cầu việc thi công trên Công trường thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn trong sản xuất thi công.

3. LẬP KẾ HOẠCH CHẤT LƯỢNG.

3.1. Giám đốc điều hành tiến hành lập kế hoạch chất lượng phải được sự chấp thuận.

3.2. Giám đốc điều hành tiến hành lập tiến độ thi công theo tiến độ chung của dự án, phải được chấp thuận của Giám đốc dự án

4. GIAO NHIỆM VỤ.

4.1. Giám đốc điều hành giao nhiệm vụ cho đội sản xuất, tổ sản xuất thực hiện từng hạng mục của dự án.

4.2. Giám đốc điều hành quyết định giao nhiệm vụ đối với kỹ thuật thi công giám sát từng hạng mục của dự án. Kỹ thuật thi công triển khai công việc

- Lập biện pháp thi công và trình lên Giám đốc điều hành duyệt;
- Kiểm tra khối lượng công việc theo hồ sơ dự án trình Giám đốc;
- Dự trữ vật tư thiết bị đối với hạng mục.

4.3. Kỹ thuật thi công thực hiện báo cáo hàng tuần tại cuộc họp giao ban với Giám đốc dự án.

5. TIẾN HÀNH THỰC HIỆN.

5.2. Kỹ thuật thi công cùng cán bộ vật tư, tổ sản xuất tiến hành kiểm tra thiết bị.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

5.3. Kỹ thuật thi công hướng dẫn cho đội sản xuất, tổ sản xuất biện pháp thi công, biện pháp an toàn cho từng hạng mục. (Giám đốc điều hành đã duyệt).

5.4. Đội sản xuất, tổ sản xuất triển khai công việc đã giao.

5.5. Giám đốc điều hành cùng kỹ thuật thi công tiếp nhận bàn giao mặt bằng thi công của khách hàng gồm:

- Cao trình mặt bằng thi công;
- Tim, trục mặt bằng thi công.

5.6. Kỹ thuật Thi công cùng đội sản xuất, tổ sản xuất giải quyết các vướng mắc của hạng mục về kỹ thuật phải có báo cáo với Giám đốc điều hành tại các cuộc họp giao ban ở Công trường. Nội dung phải ghi trong nhật ký thi công.

5.7. Giám đốc điều hành tiến hành báo cáo tiến độ thực hiện dự án hàng tháng về Công ty tại các cuộc họp giao ban Công ty một tháng một lần, hoặc gửi bản báo cáo qua fax.

6. KIỂM TRA XEM XÉT.

6.1. Giám đốc điều hành thường xuyên báo cáo với Giám đốc dự án về tiến độ thực hiện công việc các nguyên nhân gây ảnh hưởng tiến độ, chất lượng công việc. Nội dung phải ghi vào nhật ký thi công và văn bản đề nghị.

- Mặt bằng thi công;
- Phương tiện thi công;
- Vật tư thiết bị;
- Nhân lực.

6.2. Giám đốc điều hành phải đệ trình lên Giám đốc dự án các sai sót do khách hàng cung cấp về vật tư thiết bị bằng văn bản đề nghị, và được gửi tới khách hàng.

6.3. Giám đốc điều hành phải đệ trình lên Giám đốc dự án các sai sót do Công ty cung cấp về vật tư thiết bị bằng văn bản đề nghị, và được gửi về Công ty.

6.4. Giám đốc điều hành yêu cầu Kỹ thuật thi công lập hồ sơ các thay đổi thiết kế kỹ thuật nếu trong quá trình thi công xảy ra phải có xác nhận của Giám sát thi công đại diện Khách hàng.

6.5. Kỹ thuật thi công lập hồ sơ bàn giao khi hạng mục Công trình kết thúc.

- Hoàn công lắp đặt;



- Biên bản thí nghiệm
- Biên bản nghiệm thu kỹ thuật công trình;
- Biên bản bàn giao công trình hoàn thành.

7. KẾT THÚC DỰ ÁN.

Giám đốc dự án kiểm tra công việc từng hạng mục đã hoàn thành ngoài công trường và hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật hoàn tất, thì tiến hành tổ chức mời Khách hàng nghiệm thu bàn giao dự án .

Ngoài ra, Công ty còn ban hành các quy trình liên quan đến kiểm tra chất lượng sản phẩm, quy trình kiểm soát hoạt động gia công thiết bị cơ khí...

5.6. Trình độ công nghệ

Công ty Cổ phần Lilama 45.4 là một trong những Công ty hàng đầu về trình độ khoa học công nghệ; Công ty luôn áp dụng những công nghệ tiên tiến và hiện đại khi thực hiện các công trình, và hiện nay LILAMA 45.4 là một trong những Công ty được Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam giao cho thực hiện các hợp đồng theo Tổng thầu EPC đối với các dự án trọng điểm quốc gia. Hiện nay, Công ty đang sở hữu một hệ thống các loại máy móc thiết bị hiện đại với năng lực thi công của Công ty được đánh giá cao.

Bảng 09: Danh sách tài sản cố định của Công ty tính đến ngày 30/09/09

TT	TÊN - KÝ HIỆU TSCĐ	SL	Đơn vị tính
1	Cần trục bánh lốp Goodwall	1	xe
2	Cần trục bánh xích	3	xe
3	Cẩu thủy lực KC 557 KP 30T	2	dàn
4	Cẩu bánh lốp 40T MKAT - 40	3	xe
5	Cẩu dàn KKC -10T25 Liên Xô	1	dàn
6	Cẩu Pinguily GC 15100 - 100T (9)	1	dàn
7	Cổng trục KC 30-42-5	1	dàn
8	Máy kéo bánh xích	1	xe
9	Đầu kéo MA3 5432 + Moóc KAMA3 5432	2	xe
10	Tax 700K XTS - 5208/0-60T	1	Cái
11	Xe nâng TCM.FO 100 Nhật	1	xe
12	Xe ô tô cầu MKC 4032	1	xe
13	Xe tải KPA3 257	1	xe
14	Xe ô tô MUSSO 602EL*	1	xe



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

15	Xe TOYOTA 16 chỗ	1	xe
16	Xe TOYOTA 3.0	1	xe
17	Xe TOYOTA INNOVA (8 chỗ)	1	xe
18	Xe ô tô bán tải FORD	3	xe
19	Rơ mooc Chien You (Cầu tự hành)	1	Cái
20	Ô tô đầu kéo (có gắn cầu) MAZ 642205	1	xe
21	Xe ô tô Mitsubishi 7 chỗ	1	xe
22	Xe ô tô Hyundai 29 chỗ	1	xe
23	Xe tải 4,5 tấn - THACO	1	xe
24	Xe tải 1,25 tấn - THACO	2	xe
25	Xe ô tô 7 chỗ Ford Everest	1	xe
26	Xe ô tô 5 chỗ KIA CERATO	1	xe
27	Xe tải 1,0 tấn - THACO	1	xe
28	Con lăn (TIRTANK) 50TTYTYPE3 Nhật	1	Cái
29	Dầm cầu trục T//-20 (Pa lăng con mèo)	2	dàn
30	Dây chuyền SX dầm I	1	Dây chuyền
31	Máy cắt đột liên hợp CD-145-4116	7	máy
32	Máy Lốc tôn TQ W1120*2000	2	máy
33	Máy ép đầu cốt tự lai	2	máy
34	Máy fay giường (9)	2	máy
35	Máy hàn các loại	63	máy
36	Máy khoan các loại	15	máy
37	Máy kính vĩ NIKON NE-20H	5	máy
38	Máy thủy bình NIKON AS-2C (bộ)	3	máy
39	Máy Thủy chuẩn AS-2C	4	máy
40	Máy toàn đạc điện tử DTM - 521 (NOKIA) 6	2	máy
41	Máy mài 2 đá đứng S3SL - 200	2	máy
42	Máy nén khí 2,6m ³ TQ - Động cơ D24 (4)	1	máy
43	Máy phát điện JUBILETE 100KVA J 5C 10	4	máy
44	Máy phun sơn GRACOKING63-1 ĐL (Việt)	3	máy
45	Máy đo chiều dày sơn (02 cái)	2	máy
46	Máy ren ống N-80A Nhật	1	máy
47	Máy bơm áp HD Đức 1090 (phun cát)	3	máy
48	Máy siết bulon bằng khí nén NWH 750	5	máy
49	Máy tiện 1K62	3	máy
50	Máy bào B 665	1	máy
51	Máy vát mép HB - 15 B Nitto (Việt)	2	máy
52	Kích thủy lực 200T chạy điện	2	Cái



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

53	Pa lăng Nhật 15T VITAL	3	Cái
54	Tời điện 12T TY-36-222-T4	3	dàn
55	Hàm ép	1	Cái

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4

5.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Ngoài việc đầu tư đào tạo chuyên sâu cán bộ công nhân viên, đầu tư tài sản cố định để nâng cao năng lực thực hiện các Hợp đồng xây lắp cho các ngành có tính phức tạp và kỹ thuật cao như: Thủy điện, Dầu khí, Điện lực, Xi măng... Công ty đang tiến hành nghiên cứu và lập các dự án đầu tư vào một số lĩnh vực mới như:

- Xây dựng nhà máy Thủy điện;
- Sản xuất, chế tạo các Sản phẩm thiết bị cơ khí & kết cấu thép cho các nhà máy Xi măng, nhà máy khí điện, nhiệt điện, các dự án điện gió, các dự án về cơ khí khác;
- Sản xuất các nhóm sản phẩm về lắp đặt kết cấu thép.

Bên cạnh đó Công ty đang tập chung Bổ sung nguồn nhân lực cũng như nguồn tài chính vững mạnh để tham gia sâu rộng vào lĩnh vực **“Tổng thầu EPC”** cụ thể như sau:

- Đầu tư mở rộng Nhà máy Chế tạo cơ khí tăng công suất từ 2.000 tấn/năm lên 10.000 tấn/năm;
- Tăng số lượng Máy hàn tự động từ 4 máy lên 12 máy;
- Tăng số đầu Xe cầu từ 10 lên 20 chiếc đáp ứng yêu cầu thi công;
- Mua máy Lốc tôn lốc được tôn dày 130 mm;
- Mua các loại tài sản chuyên dùng phục vụ cho chế tạo và lắp đặt thiết bị các công trình hạng nặng;
- Đào tạo – Tuyển dụng kỹ sư, công nhân có đủ trình độ chuyên môn. Tích lũy thêm vốn, đầu tư năng lực thi công đủ mạnh để quản lý và thi công được các dự án.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

- Làm Tổng thầu EPC cung cấp thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các công trình cơ khí thủy công của các nhà máy thủy điện.

5.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã tiến hành triển khai, nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban, các ban chỉ đạo, đội sản xuất thi công và các bộ phận liên quan để từ đó áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 - 2008.

Công tác quản lý chất lượng được áp dụng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 từ cấp Công ty đến cấp Đội công trình. Trong và sau mỗi công trình hay một dự án đầu tư thì những bộ phận chịu trách nhiệm thi công và chủ các dự án đều phải thực hiện kiểm tra đánh giá chất lượng công trình dựa trên những tiêu chuẩn mà chủ đầu tư đặt ra. Do vậy đảm bảo cung cấp cho khách hàng những dịch vụ thiết kế gia công chế tạo và lắp đặt công trình có chất lượng cao với thời gian nhanh nhất.

Một số chứng chỉ quản lý chất lượng Công ty đang áp dụng:



Chứng chỉ ISO 9001 - 2008



Cúp vàng ISO 2007



Chứng chỉ ISO 9001 - 2000



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

5.9. Hoạt động Marketing

Những năm trước đây với thương hiệu LILAMA 45.4, Công ty chỉ tập trung vào dịch vụ xây lắp và chế tạo thiết bị do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam chỉ định mà chưa quan tâm đến các hoạt động Marketing chuyên nghiệp. Sau khi chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần và trước sự thay đổi về nhu cầu thị trường, sức ép từ các đối thủ cạnh tranh, Công ty đã thực sự nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động Marketing. Các chính sách Marketing của Công ty bao gồm:

Chính sách sản phẩm: Chất lượng sản phẩm là một trong những tiêu chí hàng đầu tạo nên thương hiệu của Công ty. Vì vậy chất lượng sản phẩm luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong mọi kế hoạch sản xuất sản phẩm của Công ty. Mọi ý kiến phản hồi từ phía khách hàng về sản phẩm của Công ty đều được công ty tiếp thu và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Chính sách giá: Giá thầu các công trình xây lắp và chế tạo thiết bị của Công ty luôn ở mức cạnh tranh so với các Công ty trong ngành. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng tìm kiếm, liên kết với những đối tác có uy tín trong lĩnh vực cung cấp vật liệu cho các công trình thi công của Công ty, từ đó giúp Công ty không những giảm được giá thành mà còn đảm bảo chất lượng thi công của các công trình.

Chính sách khuyến trương: Liên tục củng cố uy tín và quảng bá rộng rãi hình ảnh Công ty thông qua việc công bố trên trang Website của Công ty về các hoạt động, dịch vụ cũng như về các kết quả, thành tựu đã đạt được của Công ty.

5.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu hiện nay Công ty Cổ phần Lilama 45.4 đang sử dụng là: LILAMA 45.4 Công ty Cổ phần Lilama 45.4. Nhãn hiệu được Công ty sử dụng cho tất cả các sản phẩm và công trình của Công ty là logo:



LILAMA 45.4 JSC

Nhãn hiệu này Công ty được sử dụng theo hợp đồng số 07/HĐNH – LILAMA ngày 03/01/2006 giữa Công ty cổ phần Lilama 45.4 với Tổng công ty lắp máy Việt Nam. Thời hạn sử dụng thương hiệu này là 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

5.11. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện

TT	Tên hợp đồng	Giá trị HĐ (1.000VNĐ)	Tên Đơn vị ký hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	DA Thủy điện Đồng Nai 3	181.374.522	BQLDA Thủy điện 6 – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	T6/2008 -> T7/2011
2	DA Thủy điện Đồng Nai 4	220.413.260	BQLDA Thủy điện 6 – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	T6/2008 -> T7/2011
3	DA Thủy điện Đăk’ R Tih	133.941.000	Tổng công ty Xây dựng Số I – Bộ Xây Dựng	T1/2008 -> T12/2010
4	DA Thủy điện An Khê – KaNăk	80.040.502	BQLDA Thủy điện 7 – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	6/2008 - >12/2011
5	DA Thủy điện Sông Ba Hạ	80.000.000	BQLDA Thủy điện 7 – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	6/2006 - >12/2009
6	DA Thủy điện A Lưới	46.659.771	Công ty CP Thủy điện Miền Trung	T3/2009 -> T12/2011
7	DA Thủy điện Na Ngum	910.000 USD	Alstom Projects India LTD	8/2008 -> 12/2009
8	DA Lắp trạm nghiền Xi măng Thăng Long	18.749.016	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	
9	DA NM Nhiệt điện Nhơn Trạch 2	3.397.117	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	7/2009 -> 10/2009
10	Chế tạo chân đế giàn khoan	13.085.103	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	9/2009 - >3/2010
11	Chế tạo chân đế giàn khoan	3.939.495	Công ty TNHH PTSC	8/2009 - >10/2009

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4



6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2007, năm 2008 và 9 tháng đầu năm 2009

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Vn đồng

Chỉ tiêu	2007	2008	Thay đổi	9 tháng/2009
Tổng giá trị tài sản	87.536.131.741	270.911.079.260	209%	173.819.502.155
Doanh thu thuần	83.399.725.349	239.885.214.855	187,6%	182.313.102.869
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.177.491.112	7.150.885.646	71,18%	6.009.818.143
Lợi nhuận khác	(14.859.257)	(134.197.517)	803%	1.352.990.946
Lợi nhuận trước thuế	4.162.631.855	7.016.688.129	69%	7.362.809.089
Lợi nhuận sau thuế	4.162.631.855	7.016.688.129	69%	6.442.457.954
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	73,80%	57,01%		

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2007,2008 và Quý II/2009 Công ty CP Lilama 45.4

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Lợi thế từ khi hoạt động dưới loại hình Công ty Cổ phần

Chuyển sang loại hình công ty cổ phần từ cuối năm 2006, hoạt động của Công ty đã trở nên năng động hơn, ký kết được nhiều hợp đồng lớn. Tính đến cuối năm 2008, Công ty đã thực hiện được nhiều dự án, khách hàng ngày một nhiều hơn và các dự án đã mang lại tên tuổi cũng như vị thế của Công ty trong ngành. Điều này làm cho số hợp đồng tăng lên dẫn đến hiệu quả là doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2008 tăng lên đột biến so với năm 2007.

- Yếu tố nội tại của Công ty:



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Đội ngũ công nhân và thợ hàn lành nghề, có nhiều kinh nghiệm, được đào tạo bài bản trong lĩnh vực hàn, cắt; lắp đặt máy móc; chế tạo thiết bị... do vậy đây cũng là lợi thế lớn của Công ty. Dem lại uy tín cao, làm tăng doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Công ty.

Việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 40 tỷ đồng cùng với chính sách tài chính phù hợp đã làm cho nguồn vốn cần thiết để thực hiện các công trình tăng, do vậy làm tăng doanh thu năm 2007 và năm 2008 tăng cao.

- *Khai thác sản phẩm mới, mở rộng đối tác:*

Doanh thu năm 2008 của LILAMA 45.4 đã tăng nhiều so với năm 2007, điều này là do các cán bộ cùng với nhân viên Công ty đã không ngừng tìm hiểu, khai thác nhu cầu mới của khách hàng, cùng với mối quan hệ lâu năm của đội ngũ lãnh đạo Công ty cùng với sự nhạy bén của Đội trưởng các công trình đã mang lại nhiều hợp đồng lớn. Hơn nữa được sự chỉ đạo của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam, nhiều hợp đồng lớn cả trong và ngoài nước đã được ký kết và triển khai thực hiện đem lại doanh thu cao cho Công ty.

 *Khó khăn*

- *Đặc thù của ngành xây lắp, chế tạo máy*

Chu kỳ sản phẩm là một nhân tố ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với đặc thù của một đơn vị thi công xây dựng, lắp máy, chế tạo thiết bị, tham gia nhiều dự án có quy mô lớn, do vậy vốn của Công ty thường bị chiếm dụng chỉ khi thực hiện xong và quyết toán công trình thì mới thu được hết giá trị hợp đồng của công trình đó trong khi vốn và chi phí phải bỏ ra từ khi thực hiện. Vì vậy, trong chu kỳ cung ứng dịch vụ của mình, doanh thu của Công ty thường cao hơn vào cuối năm hoặc khi hoàn tất công trình.

- *Khai thác và mở rộng thị trường:*

Công ty Cổ phần Lilama 45.4 có trụ sở chính tại Khu công nghiệp biên hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nhưng đặc thù của Công ty là địa điểm sản xuất



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

lại nằm ở khắp mọi miền trên đất nước. Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý và điều hành, kéo theo bộ máy mở rộng, phát sinh chi phí quản lý.

- *Đối thủ cạnh tranh*

Đối thủ cạnh tranh của Công ty hiện nay chủ yếu là các Công ty lắp máy và chế tạo thiết bị trong nước. Không chỉ là các Công ty trong cùng Tổng Công ty lắp máy Việt Nam mà còn là các Công ty trực thuộc các Tổng Công ty khác.

Trong lĩnh vực chế tạo thiết bị và kết cấu thép: Đối thủ cạnh tranh của LILAMA 45.4 ngoài các Công ty lắp máy khác trong Tổng Công ty lắp máy Việt Nam còn có các đối thủ như: Tổng Công ty cơ khí xây dựng (COMA),...

Trong lĩnh vực xây lắp: Đối thủ cạnh tranh chủ yếu là các Công ty trong Tổng Công ty Xây lắp & Phát triển Hạ tầng (LICOGI), như: Licogi 18, Licogi 9...

Ngoài ra đối thủ cạnh tranh lớn mà hiện nay Công ty phải đối mặt là các đối thủ cạnh tranh lớn từ Trung Quốc do họ có nguồn nguyên vật liệu sẵn có và chi phí sản xuất thấp hơn.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

LILAMA 45.4 là một doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước chi phối, có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán độc lập và là một thành viên của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - một Tổng Công ty hàng đầu của Nhà nước về lĩnh vực xây lắp & chế tạo máy.

Hiện nay LILAMA 45.4 đang rất chú trọng phát triển các nguồn lực của mình để tăng cường khả năng chế tạo cơ khí nói chung kết cấu thép và các thiết bị của lò hơi nhiệt điện đốt than nói riêng. Một mặt Công ty tiếp tục nâng lực chế tạo hiện có, nâng cao tay nghề công nhân; mặt khác Công ty đang tiến hành dự án đầu tư mở rộng Nhà máy cơ khí chế tạo để nâng cao năng lực cung ứng sản phẩm cho thị trường trong và ngoài nước.

Bảng 12: Doanh thu và lợi nhuận tính đến 31/12/2008 của các Doanh nghiệp cùng ngành đã niêm yết



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Đơn vị: 1.000 VNĐ

TT	Công ty chỉ tiêu	VĐL	TĐT	LN	LN/VĐL	DTT/VĐL
1	Lilama 69-1	70.150.000	284.048.075	12,305,733	17.54%	404.92%
2	Lilama 10	90.000.000	327.838.971	22,179,619	24.64%	364.27%
3	Lilama 69 - 2	30.000.000	151.672.027	12,009,951	40.03%	505.57%
4	Lilama 45.3	35.000.000	182.330.259	16,862,813	48.18%	520.94%
5	C92	12.000.000	63.463.741	1,039,680	8.66%	528.86%
6	Lilama 45.4	40.000.000	239.885.215	7,016,688	17.54%	599.71%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008 của các Công ty niêm yết, Website: <http://hnx.vn> và <http://hsx.vn>

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Trên bình diện vĩ mô, nền kinh tế từ năm 2006 - 2010 được đánh giá là giai đoạn phát triển tăng tốc của Việt Nam, với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 8,0-8,5%/năm. Đặc biệt giai đoạn từ năm 2009 là giai đoạn phục hồi của nền kinh tế thế giới sau khủng hoảng. Đây là cơ hội tốt cho sự phát triển và tăng trưởng của thị trường tạo điều kiện cho sự phát triển chung của các doanh nghiệp.

- Khả năng phát triển ngành

Ngành xây lắp, tổng thầu EPC (Tur vản, Thiết kế - Cung cấp thiết bị - Xây lắp, vận hành hay nói cách khác là “Thực hiện dự án theo phương thức chìa khoá trao tay”), chế tạo thiết bị đồng bộ cho các công trình công nghiệp và dân dụng đang là ngành hiện nay được sự quan tâm chú ý phát triển của Chính phủ.

Trong lĩnh vực cơ khí chế tạo đã có bước phát triển mạnh mẽ, mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 25-35%. Chính vì vậy mà các Tổng Công ty, các Công ty trong lĩnh vực chế tạo thiết bị đã tập trung đầu tư mạnh tăng cường khả năng thiết kế, chế tạo thiết bị cho Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.

- Triển vọng phát triển của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam và các Đơn vị thành viên.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Lĩnh vực chế tạo thiết bị và trở thành nhà tổng thầu EPC - thực hiện trọn gói các công trình từ khâu nhận thầu đến thực hiện và bàn giao lại cho khách hàng khi đã hoàn tất công việc, mới phát triển ở Việt Nam hiện nay, trong đó Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam là tiên phong thực hiện trong lĩnh vực này, LILAMA đã không phải làm thuê cho các tổ chức nước ngoài thực hiện các công trình của Việt Nam mà còn quy tụ được sức mạnh tổng hợp của các doanh nghiệp chế tạo cơ khí trong nước, phát huy năng lực về mọi mặt, nắm bắt công nghệ tiên tiến hiện đại góp phần xứng đáng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thành công của dự án nhà máy nhiệt điện Uông Bí mở rộng 300 MW đã khẳng định chủ trương đúng đắn của Chính phủ là giao việc thực hiện tổng thầu EPC cho các doanh nghiệp trong nước.

7.3. Định hướng phát triển của Công ty

✚ Sản xuất kinh doanh

Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội. Phần đầu đạt doanh thu năm 2010 là 340 tỷ đồng (tăng 13,3% so với năm 2009) và duy trì mức tăng trưởng doanh thu hàng năm trên 17%, cổ tức cho các cổ đông ít nhất là 25%/năm.

Không ngừng cải tiến kỹ thuật để ký kết và thực hiện nhiều công trình tổng thầu EPC và các công trình trọng điểm quốc gia, mang lại nguồn thu và tên tuổi cho Công ty. Đây cũng là hướng đi đúng đắn nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển toàn ngành xây lắp, chế tạo thiết bị nói riêng yêu cầu phát triển công nghệ quốc gia nói chung...

✚ Tài chính:

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

✚ Công tác đời sống của CBCNV:

- Đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV, phần đầu mức thu nhập bình quân hàng tháng trên 4.000.000 đồng/người/tháng.



- Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở các công trình và khu tập thể gia đình công nhân.
- Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển.
- Chăm lo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đều đặn, mua BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, thăm hỏi trợ cấp khó khăn kịp thời cho CBCNV.
- Đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, xoá bỏ các tệ nạn xã hội, tích cực tham gia các phong trào với địa phương có hiệu quả.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Tình hình lao động

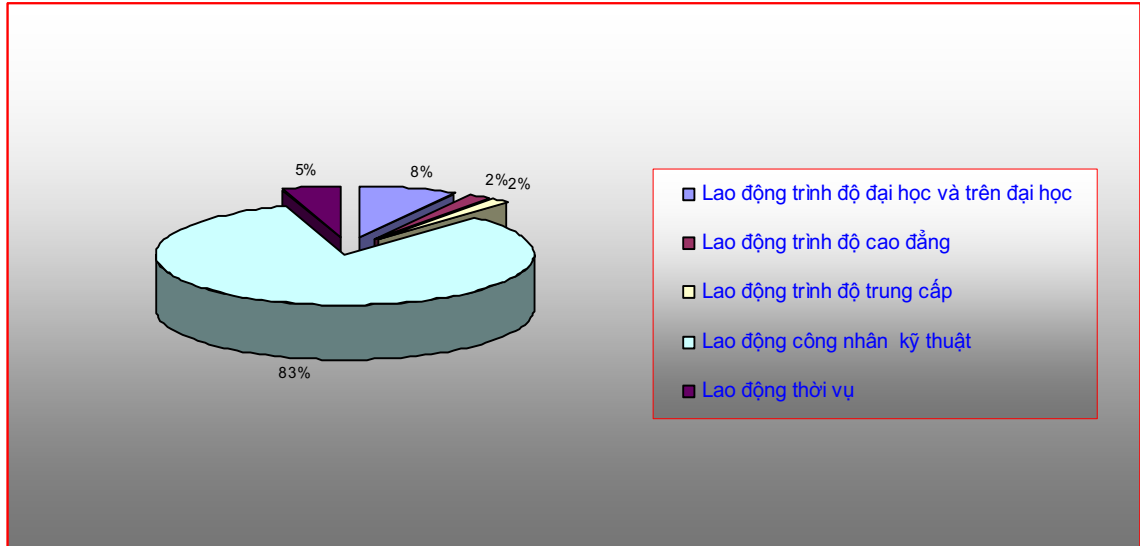
Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/09/2009, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 847 người (kể cả công nhân kỹ thuật)

Bảng 13 : Phân loại trình độ lao động trong Công ty

STT	Trình độ học vấn	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Lao động trình độ đại học và trên đại học	75	8,42
2	Lao động trình độ cao đẳng	16	1,8
3	Lao động trình độ trung cấp	15	1,68
4	Lao động công nhân kỹ thuật	741	83,16
5	Lao động thời vụ	44	4,94
Tổng cộng		891	100%



Biểu đồ 4: Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty thời điểm 30/9/2009



8.2. Chính sách với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, cán bộ Kỹ thuật, xây dựng và làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, đáp ứng yêu cầu hiện tại và đáp ứng nhiệm vụ lâu dài của Công ty.
- Tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo nâng cao theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học. Phấn đấu đến năm 2010 tất cả cán bộ quản lý từ đội trưởng công trình trở lên phải được học qua các lớp quản lý, pháp luật, tin học, ngoại ngữ để phù hợp với sự phát triển của Công ty.
- Đáp ứng đầy đủ lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, giám sát cho các công trình và các dự án của Công ty.
- Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các lớp học nâng cao cho cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác tư vấn, giám sát.
- Kết hợp với các trường Đại học, các cơ sở đào tạo để bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ.



- Thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý theo mô hình tổ chức quản lý mới.
- Luôn chú trọng xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật, lành nghề, có kỹ thuật tay nghề cao theo chuyên ngành của Công ty.
- Thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề tạo điều kiện để họ học tập, rèn luyện, gắn bó xây dựng Công ty.
- Kết hợp với các trường CNKT trong ngành và các trường CNKT ngoài ngành để làm nhiệm vụ đào tạo cho đội ngũ CNKT của Công ty có đủ trình độ, tiêu chuẩn theo yêu cầu.
- Phân đầu đến năm 2010 có 100% CNKT chuyên nghiệp có trình độ lý thuyết và thực hành đạt tiêu chuẩn trong ngành nghề.
- Hàng năm phòng tổ chức công ty kết hợp với các giám đốc nhà máy đội trưởng công trình tìm kiếm, rà soát và trình lên ban lãnh đạo công ty những cán bộ công nhân viên có tay nghề cao, có khả năng làm nhóm trưởng trở lên, những cán bộ kỹ thuật có năng lực năng động nhiệt tình trong công việc có khả năng quản lý, để công ty có hướng đào tạo và bổ nhiệm nhiệm vụ mới theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

Chính sách, chế độ cụ thể đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.

- Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 05 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên. Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty mỗi năm 1 lần.

b. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề, trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.
- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2008 là 10%;



- Năm 2009 dự kiến 12%. Trong năm 2009 Công ty cũng đã thực hiện tạm ứng cổ tức lần 1 với tỷ lệ tạm ứng là 6%

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao TSCĐ:

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- ❖ Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- ❖ Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) và chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến tài sản cố định thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;
- ❖ Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 14: Thời gian khấu hao tài sản cố định

TT	Nhóm tài sản	Thời gian
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 30 năm
2	Máy móc, thiết bị	5 – 30 năm
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	4 – 18 năm
4	Phương tiện vận tải	8 – 20 năm
5	Tài sản cố định vô hình	10 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4

10.1.2 Mức lương bình quân:



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Mức lương bình quân của người lao động trong Công ty năm 2008 là 3,6 triệu đồng. So với mức lương trung bình của người lao động trong các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành trong khu vực thì đây là mức lương tương đối cao.

Bảng 15: Bình quân thu nhập/tháng của người lao động năm 2006, 2007, 2008

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Mức lương bình quân	2.276.400	3.265.100	3.651.500
Thay đổi so với năm trước		43.43%	11.83%

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4

10.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Là một doanh nghiệp có uy tín với các tổ chức tín dụng trong khu vực nhưng Công ty luôn chủ động hoàn trả các khoản nợ đến hạn. Tỷ lệ nợ đến hạn trong khác khoản nợ vay của Công ty luôn ở mức thấp, tính đến cuối năm 2008 Công ty có hơn 2,2 tỷ đồng nợ đến hạn, đến 30/9/2009 con số này chỉ là 0,514 tỷ đồng.

10.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 16: Tổng hợp các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước năm 2008

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008
1	Thuế GTGT	0
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0
3	Thuế thu nhập cá nhân	0
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	129.023.406
5	Các loại thuế khác	172.398.372



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Tổng cộng

301.421.778

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 của Công ty CP Lilama 45.4

10.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập các quỹ, cũng như phân phối lợi nhuận của Công ty do Đại Hội đồng cổ đông quyết định vào các kỳ Đại Hội cổ đông thường niên hàng năm theo đề nghị của Hội Đồng quản trị Công ty.

Bảng 17: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty

TT	Các Quỹ	Đơn vị tính: Vn đồng	
		31/12/2007	31/12/2008
1	Quỹ dự phòng tài chính	292.551.385	292.551.385
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.555.410.649	1.555.410.649
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	352.664.354	(58.130.682)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 của Công ty CP Lilama 45.4

10.1.6 Tổng dư nợ vay:

Với đặc thù là đơn vị thi công cơ giới chủ lực trong Tổng Công ty Lilama, hiện tại Công ty đang tham gia thi công trên nhiều lĩnh vực như nhiệt điện, thủy lợi, giao thông, sản xuất công nghiệp, hạ tầng ... với giá trị sản lượng luôn gia tăng hàng năm. Vì vậy Công ty Lilama 45.4 phải đầu tư một lượng lớn máy móc thiết bị để đáp ứng được nhiệm vụ thi công. Những khoản đầu tư này phần lớn là sử dụng nguồn vốn đi vay.

❖ Dư nợ dài hạn:

Ngày 31/12/2008:

Dư nợ vay: 2.412.142.589

Mục đích vay: Đầu tư máy móc thiết bị

❖ **Dư nợ ngắn hạn:**

Ngày 31/12/2008:

Dư nợ vay: 66.146.188.217

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, đầu tư vốn cho các dự án Công ty đang thi công

Phần lớn số dư nợ trên được Công ty vay theo 2 hợp đồng tại BIDV Đồng Nai và Ngân Hàng phát triển Việt Nam Chi nhánh Lâm đồng, cụ thể như sau:

a. Hợp đồng vay với BIDV Đồng Nai

TT	Diễn Giải	Số tiền vay	Lãi Suất	Hạn phải trả
1	HĐ 09/2008/HĐ	4.100.00.000	Thả nổi, 3 tháng điều chỉnh 1 lần, 3 tháng đầu là 1.5%/tháng	Năm 2012
2	HĐ 01/2007/HĐ	3.500.000.000	Thả nổi, 6 tháng điều chỉnh 1 lần, 6 tháng đầu áp dụng 1.15%/tháng	Năm 2011
3	HĐ 07/2008/HĐ			
	1	84.000 USD	7%/năm	02/04/2009
	2	4.200.000.000	7%/năm	29/06/2009
	3	651.233.298	14%/năm	02/05/2009
	4	10.955.036.905	16%/năm	13/05/2009
	5	1.071.454.119	14%/năm	28/05/2009
	6	15.000.000.000	14%/năm	28/08/2009
	7	565.275.260	16%/năm	14/05/2009

b. Hợp đồng vay với Ngân hàng Phát triển Lâm đồng (BDV)

- Hợp đồng vay số: 01/2008/HĐTDTĐ - NHPT
- Đơn vị cho vay: BDV – Chi nhánh Lâm Đồng
- Thời hạn thanh toán: 31/07/2009
- Số tiền vay: 30.000.000.000 đ
- Lãi suất vay: Lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 6 tháng 1 lần.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

10.1.7 Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 18: Tình hình công nợ tại thời điểm 31/12/2008 và 30/9/2009

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/9/2009
Các khoản phải thu	47.130.507.823	39.879.742.950
Phải thu của khách hàng	21.396.371.146	27.005.645.102
Trả trước cho người bán	25.342.274.821	12.507.683.915
Các khoản phải thu khác	514.417.136	488.969.213
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(122.555.280)	(122.555.280)
Các khoản phải trả	223.265.326.287	119.973.998.023
Nợ ngắn hạn	220.400.751.698	117.097.049.434
Vay và nợ ngắn hạn	66.146.188.217	68.195.027.214
Phải trả cho người bán	75.729.651.847	18.791.999.436
Người mua trả tiền trước	68.370.234.645	22.652.980.906
Thuế và các khoản phải nộp NN	301.421.778	879.413.669
Phải trả công nhân viên	6.372.766.485	37.069.485
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	3.480.488.726	6.540.558.724
Nợ dài hạn	2.864.574.589	2.876.948.589
Vay và nợ dài hạn	2.412.142.589	2.412.142.589
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	452.432.000	464.806.000

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008 và BCTC quý III/2009 của Công ty

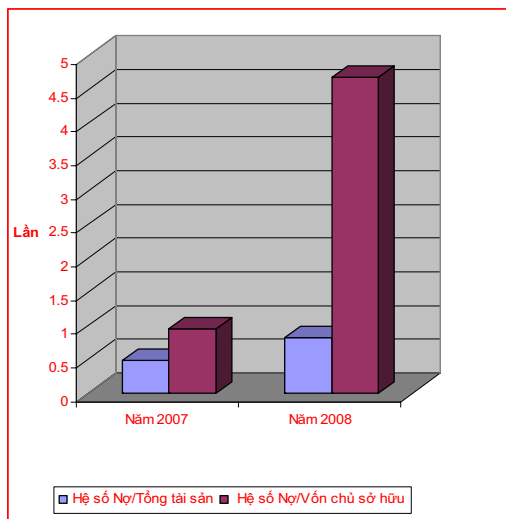
10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008
----	--------------	--------	----------	----------



1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1.53	1.05	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn				
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0.57	0.63	
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>				
Nợ ngắn hạn				
2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.49	0.82	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0.94	4.68	
3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	2.03	2.56	
<u>Giá vốn hàng bán</u>				
Hàng tồn kho bình quân				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0.95	0.89	
4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4.99	2.93	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9.31	14.71	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4.76	2.59	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5.82	2.98	



Biểu đồ 6: Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu và hệ số nợ trên tổng tài sản đều có mức tăng đột biến so với năm 2007. Như đã phân tích ở trên trong năm 2008 Công ty chiếm dụng được một nguồn vốn lớn lên tới 68 tỷ của người mua trả tiền trước, đồng thời để bổ sung vốn thực hiện các hợp đồng lớn đã ký kết Công ty đã đẩy mạnh việc huy động vốn vay ngân hàng. Chính vì thế các hệ số này mới có sự tăng đột biến như



vậy

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Các Thành viên chủ chốt được Công ty bổ nhiệm như sau:

a) Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Văn Dư	Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông Phạm Đình San	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Hoàng Văn Hà	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Đặng Văn Phúc	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Quang Đông	Thành viên hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên trong đó có 5 thành viên kiêm nhiệm các vị trí trong ban điều hành Công ty là:

- Ông Hoàng Văn Dư - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Phạm Đình San – TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Hoàng Văn Hà - TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Đặng Văn Phúc – TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty.

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như theo quy chế quản trị Công ty mới được Hội đồng quản trị ban hành ngày 15/09/2009 thì tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải là thành viên độc lập không điều hành. Hiện tại Thành viên HĐQT Công ty không đảm bảo được điều này, vì thế HĐQT Công ty đã có bản cam kết sẽ bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT công ty trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 để đảm bảo đủ tối thiểu 1/3 thành viên HĐQT Công ty phải là thành viên độc lập không tham gia điều hành.

**b) Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Đình Khanh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Hiến	Thành viên

Trong cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 4 của Công ty, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi điều lệ theo như điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết. Theo quy định tại điều lệ này thì thành viên trong ban kiểm soát Công ty không được là người làm việc trong phòng kế toán của Công ty. Tại thời điểm thông qua điều lệ hoạt động của Công ty, 1 trong 3 thành viên của Ban kiểm soát là bà Phan Thị Thanh Thủy hiện đang giữ chức vụ phó phòng kế toán của Công ty. Hiểu rõ về quy định về tư cách thành viên ban Kiểm soát trong điều lệ, bà Phan Thị Thanh Thủy đã làm đơn xin rút khỏi ban kiểm soát. Việc này đã được hội đồng quản trị Công ty thông qua và cam kết sẽ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trong đại hội thường niên lần thứ 5 để thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên ban kiểm soát của bà Phan Thị Thanh Thủy, đồng thời sẽ tiến hành bầu bổ sung thành viên mới.

c) Ban giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Văn Dư	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đình San	Phó Tổng Giám đốc

d) Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Phúc	Kế Toán Trưởng

11.1. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị**a) Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Hoàng Văn Dư**



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

1. Họ và tên: Hoàng Văn Dư
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 21/01/1957
4. Nơi sinh: Tiên Lữ - Hưng Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Tiên Lữ - Hưng Yên
8. Địa chỉ thường trú: Phường Tân Thịnh – TX. Hòa Bình
9. Chứng minh nhân dân số : 113055493 cấp ngày 16/06/1997 Tại : Hòa Bình
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-61) 3. 837 500
11. Trình độ văn hoá: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế cơ khí
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1974 - 1976	Công trường LM Ninh Bình		CN xưởng cơ khí
1977 - 1978	CT Xi măng Hoàng Thạch	Đội trưởng	Thi công công trình
1979 - 1984	Công ty Lilama 69	Đội trưởng	Thi công công trình
1985 - 11/2007	Công ty Lilama 10	P.Tổng Giám đốc	Giám đốc các Công trình
12/2007 – 4/2009	Công ty CP Lilama 45.4	Tổng Giám đốc	Quản lý
4/2009 – Nay	Công ty CP Lilama 45.4	CTHĐQT -Tổng Giám đốc	Quản lý

14. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
17. Số cổ phần sở hữu: 1.080.346 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân: 13.000 cổ phần
- Đại diện cho Tổng Công ty lắp máy Việt Nam: 1.067.346 cổ phần





LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

18. Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

b) Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Phạm Đình San

1. Họ và tên: Phạm Đình San
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 09/06/1969
4. Nơi sinh: Hải Dương
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Hải Dương
8. Địa chỉ thường trú:
9. Chứng minh nhân dân số : 141649784 cấp ngày 25/06/2008 Tại : Hải Dương
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0613 600.564
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
7/1994 - 11/2004	Công ty Lilama 69-3	Kỹ thuật	Kỹ thuật
12/2004 - 3/2008	Tổng Công ty Lilama	PGĐ Dự án	Quản lý
4/2008 - Nay	Công ty CP Lilama 45. 4	P.Tổng Giám đốc	Quản lý

14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ: 410.000 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân: 10.000 cổ phần
- Đại diện cho Tổng Công ty lắp máy Việt Nam: 400.000 cổ phần



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

18. Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

c) Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Hoàng Văn Hà

- 1 Họ và tên: Hoàng Văn Hà
- 2 Giới tính: Nam
- 3 Ngày tháng năm sinh: 17/09/1972
- 4 Nơi sinh: Quỳnh Hợp – Nghệ An
- 5 Quốc tịch: Việt Nam
- 6 Dân tộc: Kinh
- 7 Quê quán: Hợp Thành – Yên Thành – Nghệ An
- 8 Địa chỉ thường trú: E15 – Tổ 12 KP5 – P.Tân Hiệp – TP. Biên Hòa – Đồng Nai
- 9 Chứng minh nhân dân số : 272338274 cấp ngày 02/06/2009 Tại : Đồng Nai
- 10 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-61) 3.866 2782
- 11 Trình độ văn hoá: 12/12
- 12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- 13 Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1996 - 1999	Công ty LM & XD 45-4	Kỹ thuật	Giám sát
2000 - 2001	Công ty LM & XD 45-4	Đội trưởng	Thi công NM điện Phú Mỹ 1
2002 - 2004	Công ty LM & XD 45-4	Giám đốc NM Cơ khí chế tạo	Quản lý - Tổ chức sản xuất
2005 - 8/2006	Công ty LM & XD 45-4	Giám đốc XN Lắp máy số 1	Phụ trách thi công CT Thủy điện Sông Ba Hạ
9/2006 - 2007	Công ty CP Lilama 45.4	Giám đốc XN Lắp máy số 1	Phụ trách thi công CT Thủy điện Sông Ba Hạ
2008 - Nay	Công ty CP Lilama 45 . 4	P. Tổng Giám đốc Công ty	Phụ trách thi công các CT Thủy điện

- 14 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc



- 15 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- 16 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- 17 Số cổ phần nắm giữ: 36.912 cổ phần
- 18 Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

d) Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Đặng Văn Phúc

1. Họ và tên: Đặng Văn Phúc
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 15/08/1954
4. Nơi sinh: Đông Hợp - Đông Hưng – Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Đông Hưng – Thái Bình
8. Địa chỉ thường trú: Tổ 27 – P.Định Công – Q.Hoàng Mai – TP.Hà Nội
9. Chứng minh nhân dân số : 012904710 cấp ngày: 20/08/2006 Tại : Hà Nội
- 10.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-61). 3837 246
- 11.Trình độ văn hoá: 10/10
- 12.Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- 13.Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1974 - 1978	Hà Bắc – Quảng Ninh – Hải Hưng		Công nhân kỹ thuật
1979 - 1983	C1 D85-E238-F363	Thượng sỹ	Trung đội trưởng
1995 - 1999	Trường QTKD UB vật giá Nhà nước	Sinh viên	Sinh viên
2000 - 2002	Cty LM & XD 69-1	Cán sự	Kế toán
2003 - 2005	Cty LM & XD 45-4	Trưởng phòng	Trưởng phòng
2006 - nay	Cty CP Lilama 45.4	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ: 632.000 cổ phần

Trong đó:

- o Cá nhân: 32.000 cổ phần
- o Đại diện cho Tổng Công ty lắp máy Việt Nam: 600.000 cổ phần

18. Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

e) Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Quang Đồng

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Đồng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 14/09/1972
4. Nơi sinh: Diễn Hoa – Diễn Châu – Nghệ An
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Diễn Hoa – Diễn Châu – Nghệ An
8. Địa chỉ thường trú: P.Tân Hiệp – TP.Biên Hòa – Đồng Nai
9. Chứng minh nhân dân số : 271844606 cấp ngày 05/05/2004 Tại : Đồng Nai
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913942935
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: kỹ sư cơ khí
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
7/1996 - 5/1999	Công LM & XD 45 - 4		Kỹ sư - Giám sát CT
6/1999 - 3/2001	Công LM & XD 45 - 4	Chỉ huy công trình	Chỉ huy CT Thủy điện Đa Mi
5/2001 - 8/2006	Công LM & XD 45 - 4	TP.Kỹ thuật	Phụ trách P.Kỹ thuật





LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

9/2006 - 10/2007	Công ty CP Lilama 45 . 4	TP.Kỹ thuật	Phụ trách P.Kỹ thuật
11/2007 - Nay	Công ty CP Lama IDICO	P.Giám đốc	Phụ trách thi công

14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

11.2. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

a. Tổng giám đốc – Ông Hoàng Văn Dư

Như phần 1.2.1 (Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị)

b. Phó Tổng giám đốc – Ông Hoàng Văn Hà

Như phần 1.2.1 (Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị)

c. Phó Tổng giám đốc – Ông Phạm Đình San

Như phần 1.2.1 (Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị)

11.3. Sơ yếu lý lịch Kế toán Trưởng

Kế toán trưởng – Ông Đặng Văn Phúc

Như phần 1.2.1 (Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị)

11.4. Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

a) Trưởng Ban Kiểm Soát – Ông Lê Đình Khanh

1. Họ và tên: Lê Đình Khanh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 15/04/1975
4. Nơi sinh: Thanh Hóa
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

7. Quê quán: Thanh Hóa
8. Địa chỉ thường trú: Số 65 tổ 3 – P.Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
9. Chứng minh nhân dân số : 012484704 cấp ngày 11/03/2002 Tại : Hà Nội
- 10.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- 11.Trình độ văn hoá: 12/12
- 12.Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- 13.Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1997 - 1998	Cty Xây lắp & thi công cơ giới Sông Đà 9 - TCT XD Sông Đà	Nhân viên	Kế toán
1998 - 2004	XN Xây dựng số 2 – Cty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Nhân viên	Kế toán tổng hợp
2004 4/2007	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	Nhân viên	Kế toán tổng hợp
5/2007 - 7/2008	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	TP Kế toán – Ban Tài Chính	
8/2008 - Nay	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	Phó trưởng Ban Tài chính - Kế toán	

- 14.Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát
- 15.Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- 16.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- 17.Số cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần
- 18.Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

b) Thành Viên Ban Kiểm Soát – Ông Nguyễn Văn Hiến

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Hiến
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 12/02/1957



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

4. Nơi sinh: Yên Lương – Ý Yên – Nam Định
 5. Quốc tịch: Việt Nam
 6. Dân tộc: Kinh
 7. Quê quán: Yên Lương – Ý Yên – Nam Định
 8. Địa chỉ thường trú: Quảng Tiến – Huyện Trảng Bom – Đồng Nai
 9. Chứng minh nhân dân số : 271476124 cấp ngày 06/08/2007 Tại : Đồng Nai
 10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-61) 3 838 188
 11. Trình độ văn hoá: 10/10
 12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1976 - 1986	XN Liên hợp LM 45 – Bim Sơn – Thanh Hóa	Tổ trưởng SX	Thi công công trình
1987 - 1992	XN Liên hợp LM 45 Trị An	Tổ trưởng SX	Thi công công trình
1993 - 2004	Công ty LM & XD 45-4	Tổ trưởng SX	Thi công công trình
2005 – 8/2006	Công ty LM & XD 45-4	Chủ tịch Công đoàn	Công đoàn Công ty
9/2006 - Nay	Công ty CP Lilama 45.4	Chủ tịch Công đoàn	Công đoàn Công ty

14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát – Chủ tịch Công đoàn
 15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 17. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

**12. Tài sản****Bảng 20: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2008**

Đơn vị: VNĐ

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	61.040.302.127	29.714.412.246	31.325.889.881
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.908.548.530	6.023.057.039	10.885.491.491
2	Máy móc thiết bị	18.242.296.991	9.768.071.742	8.474.225.249
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	25.010.175.389	13.557.730.975	11.452.444.414
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	879.281.217	365.552.490	513.728.727
II	Tài sản cố định vô hình	4.181.500.000	240.000.000	3.941.500.000
1	Quyền sử dụng đất	2.981.500.000	0	2.981.500.000
2	Thương hiệu Lilama	1.200.000.000	240.000.000	960.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 của Công ty CP Lilama 45.4

Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 30/09/2009

Đơn vị: VNĐ

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	62.590.669.673	32.713.719.429	29.876.950.244
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.908.548.530	6.569.789.039	10.338.759.491
2	Máy móc thiết bị	18.700.466.718	10.887.478.725	7.812.987.993
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	25.933.960.827	14.754.624.975	11.179.335.852
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.047.963.598	501.826.690	545.866.908
II	Tài sản cố định vô hình	4.181.500.000	330.000.000	3.851.500.000
1	Quyền sử dụng đất	2.981.500.000		2.981.500.000
2	Thương hiệu Lilama	1.200.000.000	330.000.000	870.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 3/2009 của Công ty CP Lilama 45.4



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Thương hiệu Lilama được Công ty hạch toán vào Tài sản cố định vô hình theo quyết định số 1634/QĐ – BXD ngày 24/8/2005 của Bộ Xây dựng về Giá trị doanh nghiệp thực hiện Cổ phần hóa Công ty Lắp máy và xây dựng 45.4 Thuộc Tổng Công ty Lắp Máy Việt Nam

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2009, 2012

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Năm 2009	+/- so với năm 2008	Năm 2010	+/- so với năm 2009	Năm 2011	+/- so với năm 2010	Năm 2012	+/- so với năm 2011
1	Vốn điều lệ	40,000,000	0%	40,000,000		40,000,000		80,000,000	100%
2	Doanh thu	250,000,000	4.22%	340,000,000	36.00%	400,000,000	17.65%	600,000,000	50%
3	Lợi nhuận trước thuế	10,117,000	44.18%	12,000,000	18.61%	15,000,000	25%	35,000,000	133.33%
	Lợi nhuận sau thuế	7,587,750	44.18%	9,000,000	18.61%	11,250,000	25%	26,250,000	7,587,750
4	Tỷ suất LNST/DT	3.04%		2.65%		2.81%		4.38%	3.04%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	18.97%		22.50%		28.13%		32.81%	18.97%
6	Tỷ lệ cổ tức	12%	20%	25%	108.33%	25%	0%	25%	0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4

Đây là kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009. Trong năm 2009 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ tạm ứng là 6%.

Theo kế hoạch kinh doanh này cả năm 2009 công ty phải đạt 250 tỷ đồng doanh thu và trên 10 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Cho đến hết quý 3/2009 Doanh thu của Công ty là hơn 182 tỷ đồng đạt 72.93% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế là hơn 7,3 tỷ đồng đạt 72.78% kế hoạch.

Căn cứ thực hiện kế hoạch:





LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Nội tại của Công ty: Trong quý 3 năm 2009 Công ty đã tiến hành ký kết nhiều hợp xây lắp có giá trị lớn, có thời gian thi công trong năm 2009 – 2012. Đây chính là nguồn doanh thu ổn định đảm bảo cho kế hoạch kinh doanh trong những năm tới của Công ty. Bên cạnh đó Công ty đặc biệt trú trọng và đang xúc tiến mạnh mẽ hình thức tổng thầu EPC – hình thức này sẽ đem lại tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu lớn hơn các hình thức thi công thông thường.

1- DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 3 :

1/ Địa điểm thi công : Thi công địa bàn tỉnh Đắk Nông , Việt Nam

2/ Ngày ký Hợp đồng : Hợp đồng ký ngày 25 tháng 02 năm 2008

3/ Giá trị Hợp đồng: 181.374.522.000 đồng . Trong đó bao gồm:

- Giá trị trước thuế : 172.972.917.000 đồng

- Thuế VAT: 8.401.605.000 đồng

4/ Công việc chính: Thiết kế chế tạo thử nghiệm tại xưởng chế tạo , hoàn thiện, đóng gói, bảo quản, cung cấp, vận chuyển đến công trường, các dịch vụ hướng dẫn, giám sát lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, chạy thử thiết bị, đào tạo người vận hành tại công trường và bảo hành các thiết bị cơ khí thủy công đồng bộ bao gồm: Đập tràn, cửa nhận nước, thép lót đường hầm và cửa van hạ lưu Nhà máy cho dự án Nhà máy thủy điện Đồng Nai 3.

5/ Thời gian bắt đầu thi công : Tháng 06 năm 2008

6/ Thời gian hoàn thành : Tháng 07 năm 2011

7/ Những nét chính về dự án: Dự án thủy điện Đồng Nai 3 chủ đầu tư là Tập đoàn điện lực Việt Nam được xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thiết kế 02 tổ máy , mỗi tổ máy có công suất là 90 MW, tổng công suất của dự án là 180 MW. Toàn bộ phần chế tạo đều chế tạo trong nước, chỉ nhập phần thiết bị do các nhà cung cấp nước ngoài .Là một dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần rất lớn trong việc cung cấp điện năng giúp cho việc phát triển kinh tế, chính trị của khu vực Tây Nguyên.

8/ Mức độ tham gia của Công ty LILAMA 45.4: Công ty Cổ phần Lilama 45.4 tham gia dự án với vai trò EPC bao gồm: Mua vật tư, thiết kế, chế tạo và chuyển giao. Tầm quan trọng của phần việc Công ty Cổ phần Lilama 45.4 thực hiện là một trong ba phần việc chính và quan trọng nhất của dự án đó là :



- Phần việc xây dựng toàn bộ công trình;
- Thiết kế chế tạo và cung cấp toàn bộ thiết bị cơ khí thủy công;
- Cung cấp và lắp đặt thiết bị Nhà máy.

2 - DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 4 :

1, Địa điểm thi công : Thi công địa bàn tỉnh Lâm Đồng , Việt Nam

2/ Ngày ký Hợp đồng : Hợp đồng ký ngày 25 tháng 02 năm 2008

3/ Giá trị Hợp đồng: 220.413.260.000 đồng, Trong đó bao gồm:

- Giá trị trước thuế : 210.117.908.000 đồng

- Thuế VAT: 10.295.352.000 đồng

4/ Công việc chính: Thiết kế chế tạo thử nghiệm tại xưởng chế tạo, hoàn thiện, đóng gói, bảo quản, cung cấp, vận chuyển đến công trường, các dịch vụ hướng dẫn, giám sát, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, chạy thử thiết bị, đào tạo người vận hành tại công trường và bảo hành các thiết bị cơ khí thủy công đồng bộ gồm: Đập tràn, cửa nhận nước, thép lót đường hầm và cửa van hạ lưu Nhà máy cho dự án Nhà máy thủy điện Đồng Nai 4.

5/ Thời gian bắt đầu thi công : Tháng 06 năm 2008

6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 07 năm 2011

7/ Những nét chính về dự án: Dự án thủy điện Đồng Nai 4 chủ đầu tư là Tập đoàn điện lực Việt Nam được xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, thiết kế 02 tổ máy, mỗi tổ máy có công suất là 170 MW, tổng công suất của dự án là 340 MW. Toàn bộ phần chế tạo đều chế tạo trong nước, chỉ nhập phần thiết bị do các nhà cung cấp nước ngoài. Là một dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần rất lớn trong việc cung cấp điện năng giúp cho việc phát triển kinh tế, chính trị của khu vực Tây Nguyên.

8/ Mức độ tham gia của Công ty LILAMA 45.4: Công ty Cổ phần Lilama 45.4 tham gia dự án với vai trò EPC bao gồm: Mua vật tư, thiết kế, chế tạo và chuyển giao. Tầm quan trọng của phần việc Công ty Cổ phần Lilama 45.4 thực hiện một trong ba phần việc chính và quan trọng nhất của dự án đó là :

- Phần việc xây dựng toàn bộ công trình;
- Thiết kế chế tạo và cung cấp toàn bộ thiết bị cơ khí thủy công;



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

- Cung cấp và lắp đặt thiết bị Nhà máy.

3 - DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐẮK R TIH

- 1/ Địa điểm thi công : Thi công tại địa bàn tỉnh Đắk Nông , Việt Nam
- 2/ Ngày ký Hợp đồng : Ngày 27 tháng 12 năm 2007.
- 3/ Giá trị Hợp đồng : Tổng giá trị Hợp đồng là : 133.941.000.000 đồng
- 4/ Công việc chính : Cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công .
- 5/ Thời gian thi công : Tháng 01 năm 2008.
- 6/ Thời gian hoàn thành : tháng 12 năm 2010.
- 7/ Những nét chính về dự án : Chủ đầu tư dự án Thủy điện Đăkr Tih là Tổng Công ty xây dựng số 1, với hình thức đầu tư BOT, dự án được xây dựng trên địa bàn huyện Đắk Lập và thị xã Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông. Công suất Nhà máy là: 144 MW bao gồm tổ hợp bậc trên và bậc dưới .
- 8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Công ty tham gia với vai trò là nhà thầu chính, do đó tầm quan trọng của hạng mục so với toàn dự án có thể nói là đóng vai trò chủ yếu trong việc hoàn thành Nhà máy hay không.

4 - DỰ ÁN THỦY ĐIỆN AN KHÊ- KĂK :

1/ Địa điểm thi công: Bao gồm – Thủy điện An Khê : xây dựng trên địa bàn Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Thủy điện KaNăk: Xây dựng trên địa bàn huyện KBang tỉnh Gia Lai.

- 2/ Ngày ký Hợp đồng: Ngày 05 tháng 08 năm 2007
- 3/ Giá trị Hợp đồng: Tổng giá trị Hợp đồng là 80.040.502.000 đồng
- 4/ Công việc chính: Thi công lắp đặt thiết bị cho Nhà máy .
- 5/ Thời gian thi công: Tháng 06 năm 2008
- 6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2011.
- 7/ Những nét chính về dự án: Nhà máy Thủy điện An Khê- KaNăk chủ đầu tư là Tập đoàn điện lực Việt Nam chế tạo bao gồm 02 địa điểm xây dựng là: Nhà máy thủy điện An Khê với công suất là 160 MW. Nhà máy thủy điện KaNăk với công suất là 13 MW. Tổng công suất là 173 MW .



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: công ty tham gia với vai trò là nhà thầu chính, vì thế công việc mà công ty thực hiện là xương sống của dự án, toàn bộ phần thiết bị của nhà máy được Công ty đảm nhận lắp đặt.

5 - DỰ ÁN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HA :

- 1/ Địa điểm xây dựng : Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
- 2/ Ngày ký Hợp đồng : Ngày 27 tháng 06 năm 2005
- 3/ Giá trị Hợp đồng: 106.000.000.000 đồng.
- 4/ Công việc chính: Thi công lắp đặt thiết bị cho nhà máy .
- 5/ Thời gian thi công: Tháng 06 năm 2006
- 6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2009

7/ Những nét chính về dự án: Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ chủ đầu tư là Tập đoàn điện lực Việt Nam bao gồm 02 tổ máy với công suất của mỗi tổ máy là: 110 MW. Tổng công suất của nhà máy là 220 MW .

8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Công ty với vai trò là Nhà thầu chính trong việc thi công lắp đặt toàn bộ máy móc thiết bị của nhà máy thủy điện. Do đó việc tham gia trên công trường của Công ty có một tầm quan trọng rất lớn trong việc hoàn thành Nhà máy .

6 - NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN A LƯỚI :

- 1/ Địa điểm xây dựng: Xây dựng trên địa bàn: Huyện A Lưới, t. Thừa Thiên Huế.
- 2/ Ngày ký Hợp đồng : Ngày 07 tháng 03 năm 2009
- 3/ Giá trị Hợp đồng : 79.659.771.000 đồng
- 4/ Công việc chính : Lắp đặt thiết bị cơ điện và thiết bị thủy công Nhà máy
- 5/ Thời gian thi công : Tháng 03 năm 2009
- 6/ Thời gian hoàn thành : Tháng 12 năm 2011.

7/ Những nét chính của dự án: Nhà máy thủy điện A Lưới có cấu trúc 02 tổ máy, công suất mỗi tổ máy là : 87.5MW, Tổng công suất của nhà máy là 175 MW .

8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Công ty đảm nhận vai trò là Nhà thầu chính trong việc lắp đặt toàn bộ phần thiết bị cơ khí cơ điện và thiết bị thủy



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

công của nhà máy. Do đó công việc của Công ty có một tầm quan trọng rất lớn trong việc thực hiện của toàn bộ dự án.

7 - NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NAM NGUM (LÀO) :

1/ Địa điểm xây dựng: Xây dựng trên Sông Nam Ngum thuộc lãnh thổ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào .

2/ Ngày ký Hợp đồng: Ngày 03 tháng 02 năm 2007

3/ Giá trị Hợp đồng: Tổng giá trị Hợp đồng: 910,000 USD .

4/ Công việc chính: Thi công lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công bao gồm: lắp đặt cửa nhận nước, đập tràn, cống dẫn dòng, và cửa xả hạ lưu.

5/ Thời gian thi công: Tháng 8 năm 2008

6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2009

7/ Những nét chính của dự án: Nhà máy thủy điện Nam Ngum bao gồm 03 tổ máy, mỗi tổ máy có công suất 210 MW, Tổng công suất của nhà máy là 630 MW. Được xây dựng trên sông Nam Ngum thuộc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Vai trò của Công ty là nhà thầu phụ cho Công ty Alstom Projects India LTD. Đảm nhận toàn bộ việc lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công của nhà máy, do đó phần việc của Công ty có một vai trò rất quan trọng đến việc hoàn thành của dự án.

8 - TRẠM NGHIÊN XI MĂNG THĂNG LONG :

1/ Địa điểm xây dựng: Hiệp Phước – TP Hồ Chí Minh

2/ Ngày ký Hợp đồng: Ngày 23 tháng 01 năm 2008

3/ Giá trị Hợp đồng : 18.749.016.000 đồng

4/ Công việc chính : Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép Trạm nghiền xi măng

5/ Thời gian thi công : Theo yêu cầu cụ thể của Công trình

6/ Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu cụ thể của Công trình

7/ Những nét chính về dự án: Nhà máy Xi măng thăng Long có công suất thiết kế là 200 tấn/giờ, thực hiện nghiền 990.000 tấn Clinker/năm, có vốn đầu tư trên 1.000 tỷ đồng.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

8/Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Công ty cổ phần ký Hợp đồng với Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, lắp đặt thiết bị trạm nghiền xi măng. Với công việc lắp đặt như vậy mức độ quan trọng với toàn bộ dự án là rất lớn, vì nó là hạng mục chính của dự án.

9 - NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN NHƠN TRẠCH 2:

- 1/ Địa điểm xây dựng : Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- 2/ Ngày ký Hợp đồng : Ngày 24 tháng 08 năm 2009
- 3/ Giá trị Hợp đồng: 3.397.117.047 đồng (*Đây là giá trị tạm tính cho phần việc xây dựng văn phòng LILAMA tại công trình*)
- 4/ Công việc chính: Xây dựng văn phòng công trường LILAMA
- 5/ Thời gian hi công: Tháng 07 năm 2009
- 6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2009
- 7/ Những nét chính về dự án: Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 2 có công suất thiết kế là 750 MW với 02 tổ máy, được thiết kế hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, giảm thiểu độc hại.
- 8/ Mức độ tham gia của LILAMA 45.4: Đây là hạng mục toàn bộ khu phụ trợ, nhà văn phòng, trạm biến áp, hệ thống bồn bể cung cấp khí và nước cho Nhà máy.

10 - CHẾ TẠO CỌC – DỰ ÁN CHIM SÁO (GIÀN KHOAN)

- 1/ Địa điểm xây dựng: Tại cảng PTSC Phú Mỹ, huyện Tân thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- 2/ Ngày ký Hợp đồng : Ngày 01 tháng 08 năm 2009
- 3/ Giá trị Hợp đồng: 13.085.103.369 đồng
- 4/ Công việc chính: Thực hiện dịch vụ chế tạo cọc cho Dự án Chim Sáo (cắt, hàn, chế tạo lắp ráp hoàn thiện cọc/load-out support frame và chế tạo seasfastening) và các công việc khác có liên quan.
- 5/ Thời gian thi công: Tháng 9 năm 2009
- 6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 03 năm 2010.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

7/ Những nét chính về dự án: Đây là hạng mục chế tạo cọc của chân đế giàn khoan thuộc dự án Chim Sáo mà Công ty TNHH Dịch vụ cơ khí Hàng Hải (PTSC) giao cho Công ty Cổ phần Lilama 45.4 thực hiện.

8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Đây là hạng mục công trình tham gia vào việc khai thác dầu mỏ của Công ty TNHH Dịch vụ cơ khí Hàng Hải(PTSC) giao Công ty Cổ phần Lilama 45.4. Là một bộ phận quan trọng của giàn khoan khai thác dầu mỏ thuộc dự án Chim Sáo.

✚ Tốc độ tăng trưởng trong quá khứ

Đơn vị : Đồng

Năm	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Doanh thu Thuần	53.552.782.717	83.399.725.349	239.885.214.855
Tốc độ tăng		56%	187,6%

✚ Khách quan của nền kinh tế:

Trên bình diện vĩ mô, nền kinh tế từ năm 2006 - 2010 được đánh giá là giai đoạn phát triển tăng tốc của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 8,0-8,5%/năm. Đặc biệt giai đoạn từ năm 2009 là giai đoạn phục hồi của nền kinh tế thế giới sau khủng hoảng. Đây là cơ hội tốt cho sự phát triển và tăng trưởng của thị trường tạo điều kiện cho sự phát triển chung của các doanh nghiệp.

✚ Chính sách ưu đãi của Tổng Công ty

Khách hàng truyền thống của LILAMA 45.4 là các Công ty trong lĩnh vực thủy điện và nhiệt điện. Do chính sách phát triển ngành cơ khí lắp máy chế tạo trong nước, đã khuyến khích thực hiện các công trình tại các Nhà máy điện trong nước, cho nên đây là lĩnh vực thế mạnh của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam và cũng là thế mạnh của Công ty Lilama 45.4.

Hiện nay việc thực hiện Tổng thầu trọn gói EPC bắt đầu phát triển tại Việt Nam, Tổng Công ty lắp máy Việt Nam là Tổng Công ty đi đầu trong hoạt động tổng thầu EPC này



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

và LILAMA 45.4 là một trong những Công ty được ưu tiên đại diện thực hiện các công trình trọn gói đó, cho nên kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trên là có cơ sở để thực hiện.

14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán VICS đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Lilama 45.4 cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược của LILAMA 45.4 trong tương lai, VICS cho rằng nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp và các dự án mới đi vào hoạt động một cách thuận lợi thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đề ra trong giai đoạn 2009 - 2012 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức hàng năm Công ty đề ra đảm bảo được mức cổ tức cho các Cổ đông cũng như mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mọi ý kiến đánh giá trên đây được VICS đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, của ngành và của Công ty. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các Nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết cổ phiếu:

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của chứng khoán niêm yết:

Không có



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: Phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 4.000.000 cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

Cổ phần của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Ban kiểm soát; Kế toán trưởng: 92.412 cổ phần.

Thành viên Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Ban kiểm soát; Kế toán trưởng: Cam kết nắm giữ 100% trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết đầu tiên và cam kết nắm giữ 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

5. Phương pháp tính giá cổ phiếu (Tính theo giá trị sổ sách kế toán)

Công thức tính theo Giá trị sổ sách:

$$\text{Giá cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn Chủ sở hữu} - \text{Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi..}}{\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành}}$$

Giá trị cổ phiếu LILAMA 45.4: Theo giá trị sổ sách đến thời điểm 31/12/2008 là

Giá cổ phiếu =	$\frac{47.645.752.973 - (58.130.682)}{4.000.000}$	= 11.926 đồng/cổ phiếu
----------------	---	------------------------

Giá cổ phiếu LILAMA 45.4: Tính theo Giá trị sổ sách đến thời điểm 30/09/2009

Giá cổ phiếu =	$\frac{53.845.504.132 - 33.239.707}{4.000.000}$	= 13.453 đồng/cổ phiếu
----------------	---	------------------------



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người Nước ngoài

Điều lệ của LILAMA 45.4 không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phần Công ty. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật hiện hành thì Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành trên Thị trường. Hiện nay Công ty không có cổ phần nào thuộc sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài, nhưng khi chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, việc giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật. Hiện tại Công ty không có cổ đông nào là người nước ngoài.

7. Các loại thuế có liên quan

Từ 01/01/2009 Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 36, Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Công ty nhà nước thành Công ty cổ phần thì “*Doanh nghiệp sau cổ phần hoá được hưởng ưu đãi như đối với Doanh nghiệp thành lập mới theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư mà không cần phải làm thủ tục cấp chứng nhận ưu đãi đầu tư*”. Theo đó, LILAMA 45.4 Cổ phần hóa năm 2006 nên Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp 02 năm là 2007, 2008 và giảm 50% trong vòng 2 năm tiếp theo là 2009, 2010.

Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASNAF VIỆT NAM**

Trụ sở chính: P.903 – CT4 –KĐT Mỹ Đình – Sông Đà – Phạm Hùng – Từ Liêm – Hà nội
Điện thoại: (84-4) .3 767 0720 Fax: (84-4) .3 767 0721

TỔ CHỨC TƯ VẤN: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà Hà Thành PLAZA – 102 Thái Thịnh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Chi nhánh: Số 2 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-4) .3 514 8766 Fax: (84-4) .3 514 8768

VI. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty
3. Phụ lục VI: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2009
4. Phụ lục VII: Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch niêm yết